

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

KIỂM NGHIỆM VÙNG KHÁNG CỰ MẠNH!

Tuần 07.09 – 11.09.2026



Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK Mỹ rung lắc đi ngang khi xung đột leo thang trở lại và dữ liệu việc làm mạnh hơn dự báo.
- Thông điệp cứng rắn của Chủ tịch Fed với cam kết mục tiêu lạm phát 2%.
- Tăng trưởng việc làm tại Mỹ trong tháng 8 vượt dự báo.
- Chỉ số ISM PMI tháng 8 cho thấy kinh tế Mỹ tiếp tục mở rộng nhưng phân hóa.
- Thâm hụt thương mại của Mỹ tháng 7 đạt mức cao nhất trong 16 tháng.
- Dữ liệu lạm phát sắp tới sẽ là “bài kiểm tra” quan trọng trước cuộc họp FOMC.
- Dòng vốn quốc tế tiếp tục phân hóa ở thị trường Châu Á.

DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI



TTCK toàn cầu giảm điểm và phân hóa do xung đột leo thang và thông điệp từ chủ tịch Fed

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	7,718.6	0.09%	12.75%	26.46	5.64
Nasdaq Index	26,507.0	0.40%	14.05%	37.45	7.58
Dow Jones	53,414.3	-0.27%	11.13%	23.33	5.91
Europe SXXP	649.9	-0.81%	9.74%	17.11	2.47
Nikkei 225	65,020.9	-2.09%	29.16%	21.19	2.82
CN-Shanghai	3,930.1	-0.56%	-0.98%	16.91	1.55
Korea-Kospi	6,687.2	-1.50%	58.68%	12.10	1.66
HongKong	25,650.9	0.26%	0.08%	12.54	1.33
VN-Index	1,853.1	1.14%	3.84%	14.14	2.05
Malaysia	1,708.1	-1.03%	1.67%	14.85	1.59
SET Index	1,595.6	0.46%	26.67%	15.07	1.47
Indonesia	6,636.5	1.82%	-23.25%	14.77	1.79
Phillippines	6,090.6	2.25%	0.62%	9.12	1.24
India	76,515.4	-0.97%	-10.21%	21.04	3.00
WTI	91.5	9.69%	59.32%		
Gold	4,430.0	-0.56%	2.56%		
Bitcoin	79,737.7	3.01%	-9.02%		



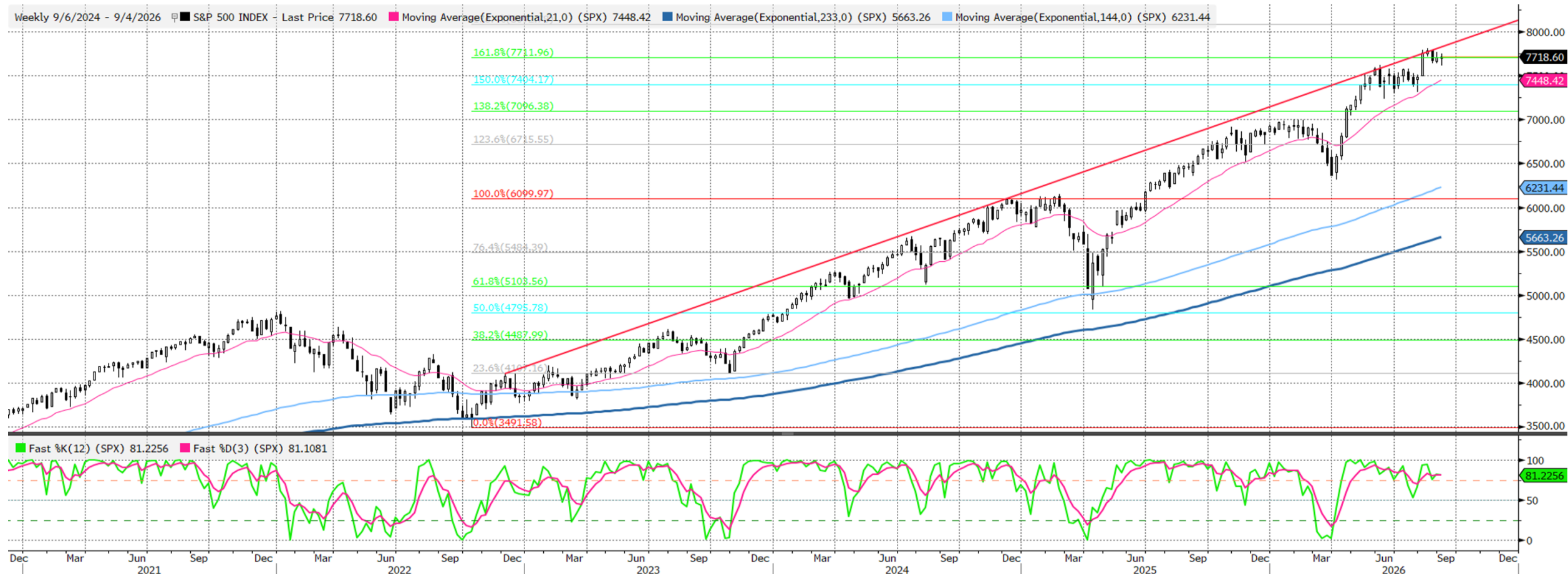
Nguồn: bloomberg

Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ rung lắc đi ngang khi xung đột leo thang trở lại và dữ liệu việc làm mạnh hơn dự báo.** Kết thúc tuần, chỉ số S&P 500 tăng 0,09%, Nasdaq tăng 0,4% và Dow Jones giảm 0,27%. Diễn biến rung lắc của thị trường tiếp tục chịu sự ảnh hưởng bởi các cuộc tấn công giữa Mỹ và Iran ở Vịnh Ba Tư và tín hiệu cứng rắn từ Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Kevin Warsh.
- **Chủ tịch Fed Kevin Warsh phát tín về khả năng tăng lãi suất nếu lạm phát không hạ nhiệt.** Tại hội nghị Jackson Hole, ông khẳng định mục tiêu lạm phát 2% là “không thể thay đổi”, cho thấy Fed sẵn sàng thắt chặt chính sách.
- **Thống đốc Fed Christopher Waller cho biết sẽ giữ nguyên lãi suất nếu lạm phát hạ nhiệt.** Điều này giúp cân bằng phát biểu trước đó của chủ tịch Fed và giảm xác suất Fed tăng lãi suất tháng 9 từ 63,2% xuống 50,4%, giúp giảm lợi suất trái phiếu Mỹ.
- **Chỉ số PMI sản xuất tháng 8 được điều chỉnh tăng lên 53,9 điểm từ mức sơ bộ 53,2 điểm.** Chỉ số PMI của Mỹ đã duy trì trên ngưỡng 50 tháng thứ 13 liên tiếp nhưng thị trường vẫn thận trọng do đơn hàng mới và sản lượng tăng chậm lại.
- **Thâm hụt thương mại của Mỹ tăng mạnh 24,4% trong tháng 7, lên mức cao nhất kể từ đầu năm 2025.** Cán cân thương mại âm 88,6 tỷ USD từ âm 71,2 tỷ USD của tháng trước do nhu cầu nhập khẩu thiết bị công nghệ và AI tăng mạnh.
- **Đến 18/8, tổng nợ công của Mỹ đã lên khoảng 40.130 tỷ USD, tương đương hơn 126% GDP.** Nợ công và thâm hụt ngân sách đẩy lợi suất trái phiếu dài hạn lên vùng cao nhất kể từ năm 2007, làm tăng chi phí vốn của toàn nền kinh tế.
- **Thị trường lao động Mỹ hạ nhiệt khi việc làm khu vực tư nhân tháng 8 chỉ tăng 38.000 việc làm.** Theo ADP, mức tăng này thấp hơn dự báo 65.000 việc làm, tín hiệu nhu cầu tuyển dụng suy yếu và tác động chính sách Fed theo hướng nới lỏng.
- **Căng thẳng tại Hormuz gia tăng sau các vụ tấn công qua lại giữa Mỹ và Iran.** Lưu lượng tàu hàng giảm xuống 5 tàu/ngày từ mức trung bình 14 tàu trước đó, khiến giá dầu duy trì trên 90 USD/thùng do lo ngại gián đoạn nguồn cung.
- **Lợi suất trái phiếu chính phủ tại các nền kinh tế lớn đồng loạt tăng mạnh.** Lợi suất tại Đức, Pháp và Nhật Bản tăng lên vùng đỉnh nhiều năm khi thâm hụt ngân sách tăng, lượng phát hành trái phiếu lớn và triển vọng lãi suất cao kéo dài.
- **EU yêu cầu Trung Quốc cam kết giảm thâm hụt thương mại trước tháng 10.** Khối này đang đưa ra các dự thảo phòng vệ mạnh hơn khi tất cả 27 nước EU đều đang thâm hụt thương mại với Trung Quốc, với mức hơn 1 tỷ EUR/ngày.
- **Ngày 2/9, Canada giữ nguyên lãi suất lần thứ bảy liên tiếp ở mức 2,25%.** BoC cảnh báo rủi ro lạm phát do giá xăng cao, trong khi thuế quan mới của Mỹ và biện pháp đáp trả làm triển vọng tăng trưởng bất định hơn.
- **Xác suất BOJ nâng lãi suất thêm 0,25 điểm % trong cuộc họp ngày 17-18/9 lên đến 75-77%.** Lợi suất trái phiếu chính phủ Nhật tăng và đồng Yên mạnh lên so với USD dù chưa xuất hiện dấu hiệu can thiệp tỷ giá chính thức từ BOJ.
- **PMI sản xuất Trung Quốc phục hồi trong tháng 8 nhưng vẫn dưới ngưỡng 50.** PMI tăng 0,6 điểm lên 49,8, từ 49,2 tháng 7; chỉ số đơn hàng mới tăng lên 50,6 và sản xuất lên 50,4, cho thấy nhu cầu cải thiện nhưng đà hồi phục chưa đều.
- **Từ 1/9, Trung Quốc áp thuế 20% lên cổ tức trả cho cá nhân nước ngoài.** Quy định này chấm dứt ưu đãi miễn thuế kéo dài hơn 30 năm nhằm mở rộng cơ sở thuế, hạn chế chuyển lợi nhuận qua cấu trúc nước ngoài.

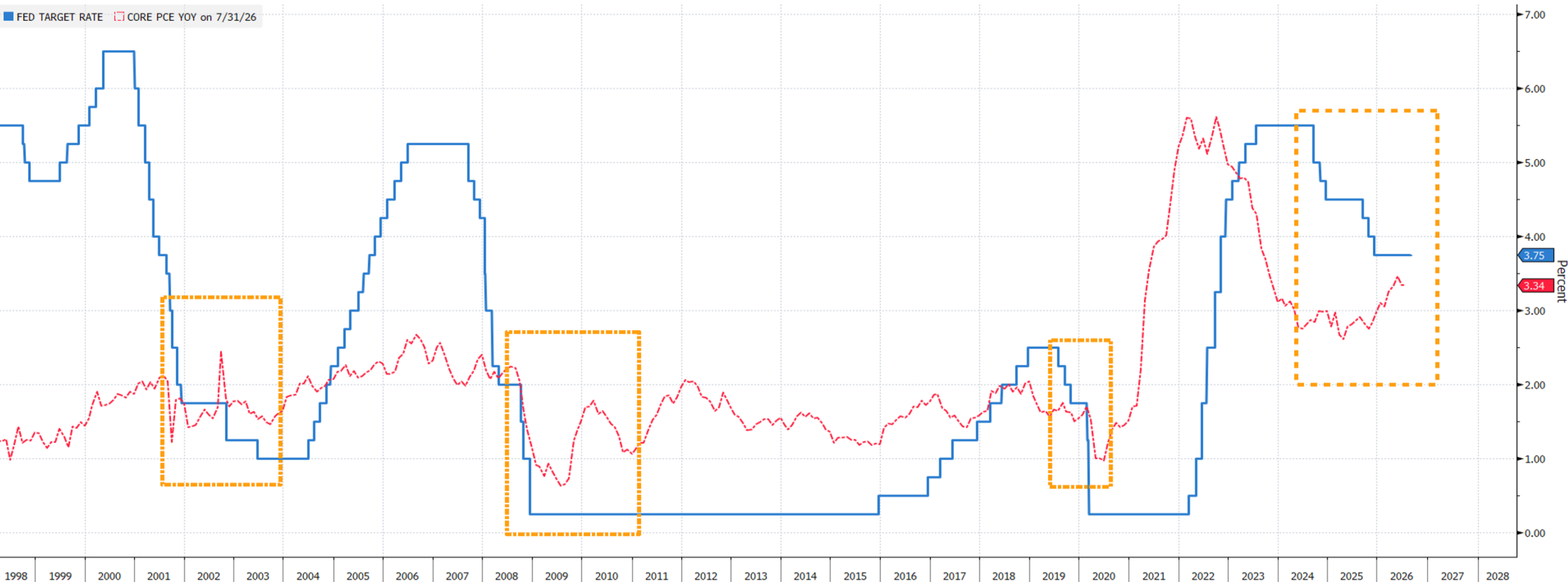
TTCK Mỹ rung lắc đi ngang khi xung đột leo thang trở lại và dữ liệu việc làm mạnh hơn dự báo

- Tuần vừa qua, TTCK Mỹ tiếp tục rung lắc và đi ngang ngay sát vùng đỉnh lịch sử mới với diễn biến giảm mạnh đầu tuần và dần phục hồi về cuối tuần. Kết thúc tuần, chỉ số S&P 500 tăng 0,09%, Nasdaq tăng 0,4% và Dow Jones giảm 0,27%. Diễn biến rung lắc của thị trường tiếp tục chịu sự ảnh hưởng bởi các cuộc tấn công giữa Mỹ và Iran ở Vịnh Ba Tư làm gia tăng rủi ro với nguồn cung năng lượng gây áp lực lên lạm phát đối với nền kinh tế toàn cầu trong bối cảnh lo ngại chu kỳ tăng lãi suất trở lại của các NHTW lớn. Thêm vào đó, NGDT cũng tiếp nhận tín hiệu cứng rắn từ Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Kevin Warsh, người đã nhắc lại cam kết kiềm chế lạm phát khiến tâm lý thị trường chung thận trọng. Về dữ liệu kinh tế, báo cáo việc làm khả quan đã khiến thị trường điều chỉnh nhẹ trở lại về cuối tuần khi NGDT lo ngại dữ liệu này tạo thêm dư địa cho Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tăng lãi suất. Tuy nhiên, quyết định của Fed vào tháng 9 vẫn còn rất khó đoán đối với các nhà đầu tư, với dữ liệu lạm phát dự kiến công bố vào tuần tới được kỳ vọng sẽ cung cấp thêm manh mối về động thái tiếp theo của NHTW.



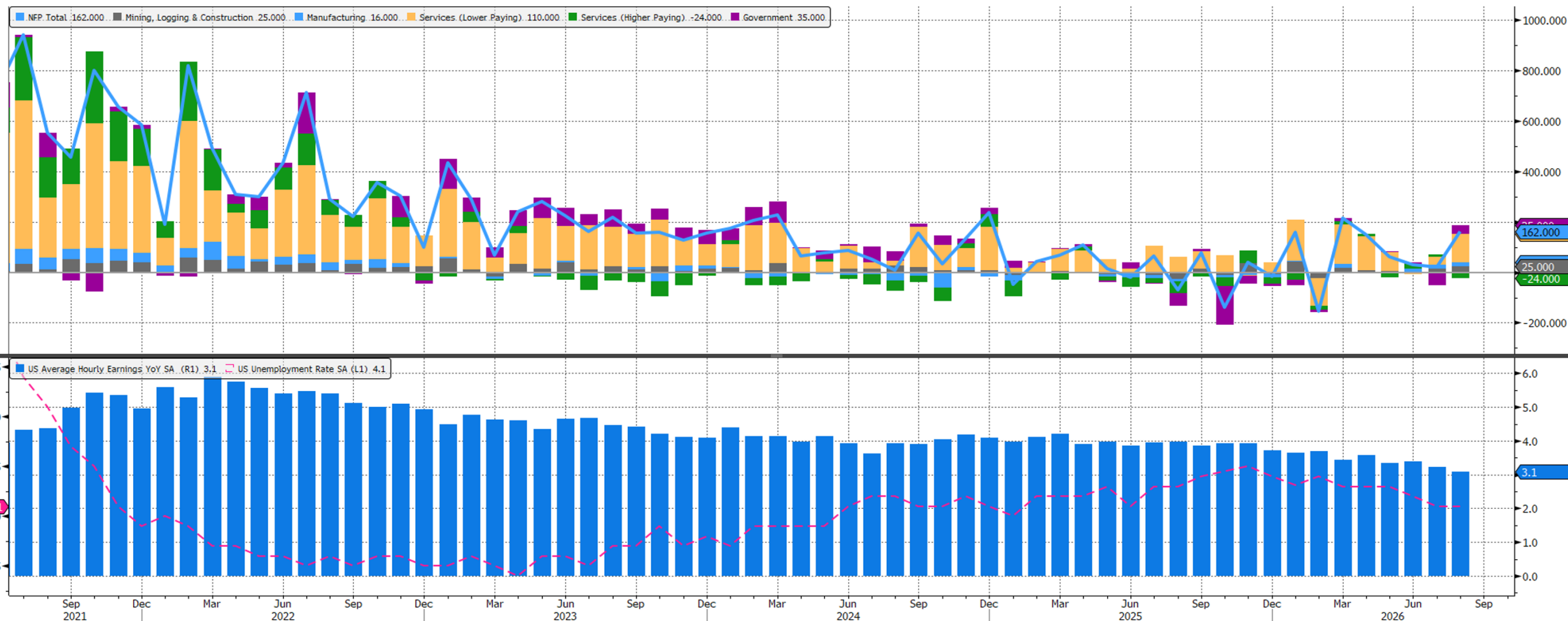
Thông điệp cứng rắn của Chủ tịch Fed với cam kết mục tiêu lạm phát 2%

- Tại Jackson Hole, Chủ tịch Fed tái khẳng định cam kết của Fed đối với mục tiêu lạm phát 2% và khẳng định rõ ràng rằng việc khôi phục ổn định giá cả vẫn là mục tiêu trọng tâm, để ngỏ khả năng tăng lãi suất thêm nếu lạm phát vẫn ở mức cao. Tăng trưởng vẫn vững chắc, thị trường lao động ổn định và lạm phát vẫn còn quá cao – ông Warsh mô tả nền kinh tế là kiên cường bất chấp những cú sốc bên ngoài, chỉ ra chi tiêu tiêu dùng lành mạnh, đầu tư kinh doanh mạnh mẽ, lợi nhuận doanh nghiệp tăng và thị trường lao động duy trì ở mức toàn dụng lao động. Tuy nhiên, ông nhấn mạnh rằng lạm phát vẫn ở mức "khá cao", cho thấy cuộc chiến chống lạm phát của Fed vẫn chưa hoàn tất.
- Thông điệp hơi điều hòa làm tăng khả năng Fed tiếp tục thắt chặt nếu dữ liệu không cải thiện, nhưng cũng giúp kiểm soát kỳ vọng lạm phát dài hạn. Thị trường đang dự báo 59% khả năng Fed sẽ tăng lãi suất vào tháng 9, và cao hơn vào tháng 10 (86%) nhưng thấp vào tháng 12 (60,96%). Với tăng trưởng và lợi nhuận còn hỗ trợ, lợi suất cao hiện tại nhiều khả năng chỉ kìm định giá chứ chưa phải chất xúc tác cho đợt sụt giảm lớn của thị trường.



Tăng trưởng việc làm tại Mỹ trong tháng 8 vượt dự báo

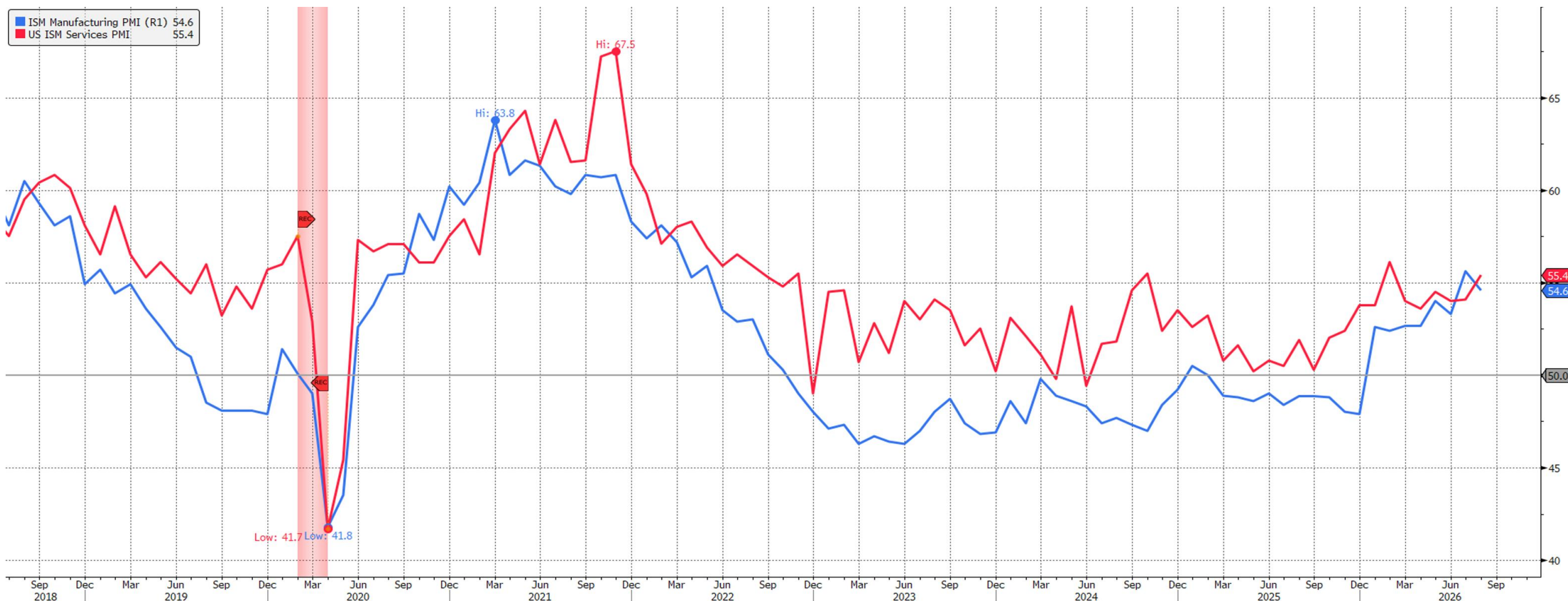
- Tăng trưởng việc làm tại Mỹ tăng mạnh trở lại trong tháng 8 và tỷ lệ thất nghiệp giữ ổn định, cho thấy thị trường lao động đang có đà phát triển mạnh mẽ hơn so với dự báo trước đó. Số lượng việc làm phi nông nghiệp tăng 162.000 ghi nhận mức cao nhất trong 5 tháng, sau khi số liệu tháng 7 tăng 23.000 và cao hơn nhiều so với dự báo của thị trường là 56.000. Trong khi đó tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức 4,1%, với mức tăng trưởng tiền lương tại Mỹ phù hợp với dự báo ở mức 0,3% 3,1% so với cùng kỳ năm trước (chậm nhất từ 2021), nhưng số giờ làm việc trung bình tăng lên mức cao nhất hơn hai năm, hỗ trợ thu nhập tuần và chi tiêu.
- Báo cáo này củng cố hình ảnh thị trường lao động đang vượt qua bất ổn địa chính trị (chiến tranh Iran) và áp lực lạm phát, ít nhất trong ngắn hạn. Fed có thêm lý do để cân nhắc tăng lãi suất tại cuộc họp 15–16/9, dù quyết định cuối cùng sẽ phụ thuộc mạnh vào số CPI tháng 8 công bố ngày 11/9.



DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

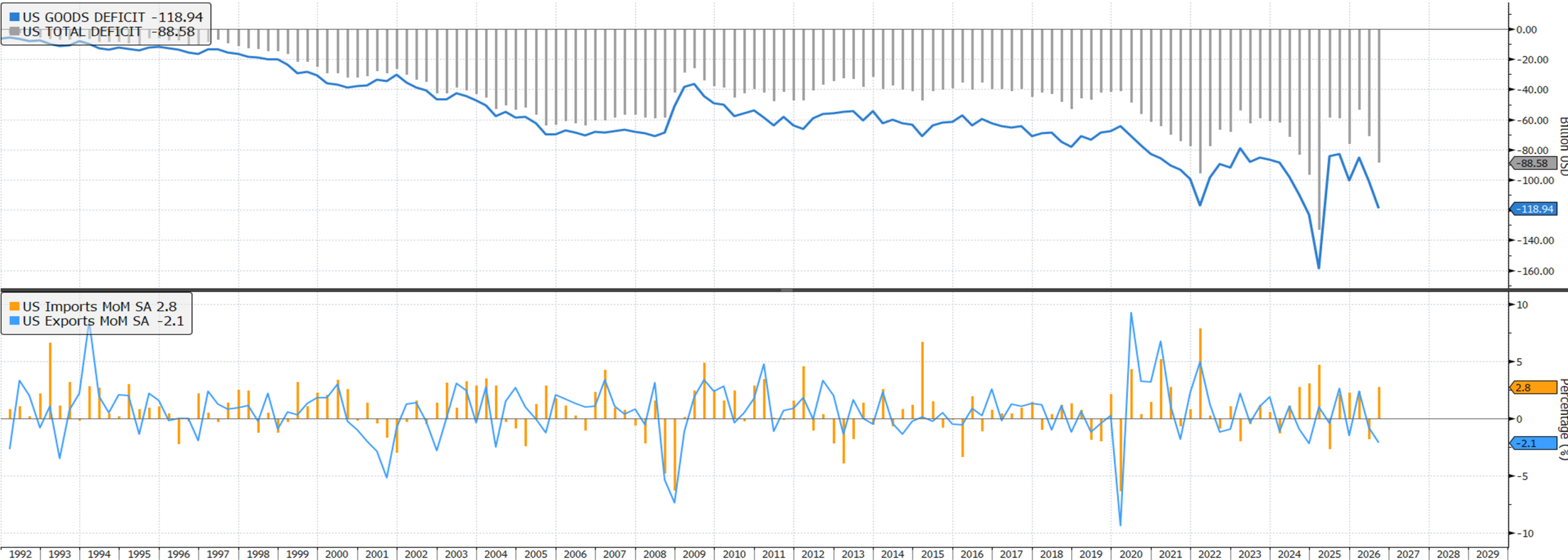
Chỉ số ISM PMI tháng 8 cho thấy kinh tế Mỹ tiếp tục mở rộng nhưng phân hóa

- Dữ liệu ISM tháng 8 cho thấy kinh tế Mỹ tiếp tục mở rộng nhưng ngày càng phân hóa rõ giữa hai khu vực Dịch vụ và Sản xuất. Dịch vụ tăng tốc mạnh với PMI tăng lên 55,4 từ 54,1, vượt dự báo 54,3 ố với tốc độ tăng trưởng mạnh nhất trong 6 tháng nhờ nhu cầu nội địa vững, với đơn hàng mới và hoạt động kinh doanh đều vượt ngưỡng 60, phản ánh sức mua vẫn tốt. Ngược lại, sản xuất mất đà sau tháng 7 mạnh mẽ khi đơn hàng mới giảm rõ rệt khi PMI giảm xuống 54,6 từ 55,6, dù sản lượng vẫn được duy trì ở mức cao.
- Điểm chung đáng chú ý là áp lực giá cả vẫn rất lớn ở cả hai lĩnh vực, cùng với chuỗi cung ứng tiếp tục bị căng thẳng bởi thuế quan và tình hình Trung Đông. Việc làm yếu ở dịch vụ và chậm lại ở sản xuất cho thấy doanh nghiệp đang thận trọng với chi phí nhân sự. Nhìn chung, tăng trưởng vẫn được hỗ trợ bởi dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn, nhưng lạm phát đầu vào dai dẳng có thể khiến Fed khó cắt giảm lãi suất sớm và làm tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại trong các tháng tới.



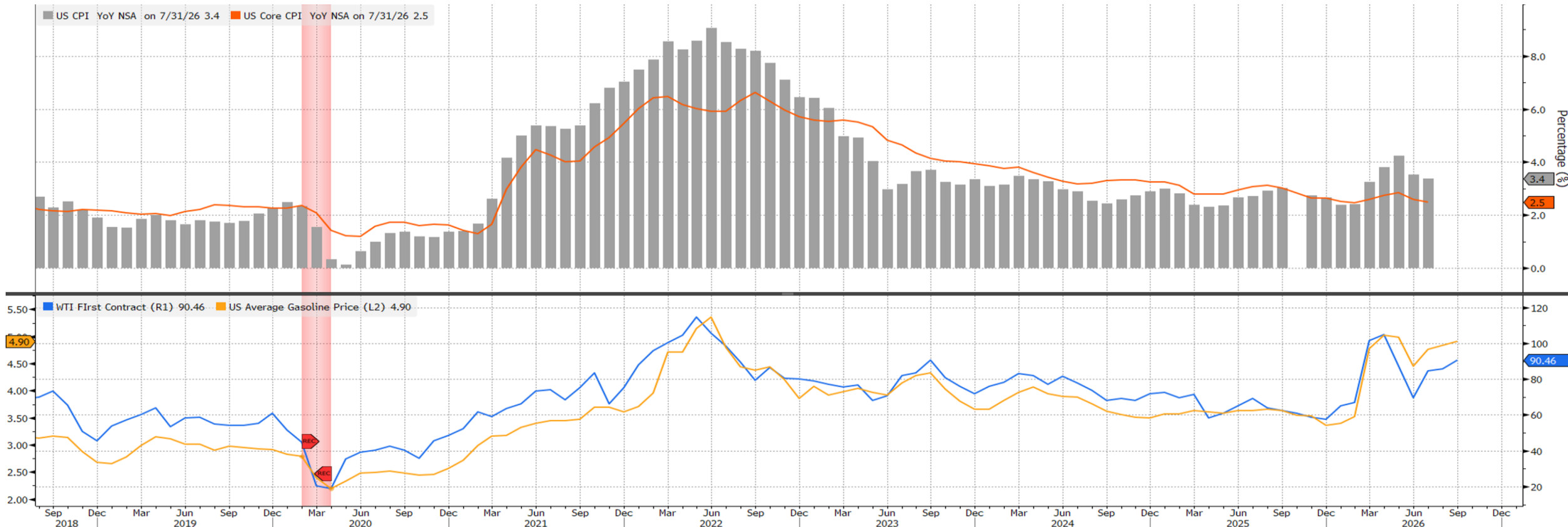
Thâm hụt thương mại của Mỹ tháng 7 đạt mức cao nhất trong 16 tháng

- Thâm hụt thương mại Mỹ tháng 7 mở rộng mạnh lên 88,6 tỷ USD từ 71,1 tỷ USD tháng 6 đánh dấu mức thâm hụt lớn nhất 16 tháng kể từ tháng 3 năm 2025, chủ yếu do xuất khẩu giảm 2,1% xuống 310,7 tỷ USD trong khi nhập khẩu tăng 2,8% lên 399,3 tỷ USD. Phía xuất khẩu bị kéo xuống bởi dầu thô (-4,5 tỷ USD) và vàng phi tiền tệ (-3,9 tỷ USD), dù hàng hóa vốn và dược phẩm vẫn tăng lần lượt 1,9 tỷ và 1 tỷ USD. Ngược lại, nhập khẩu được thúc đẩy rõ bởi nhóm công nghệ: máy tính tăng 6,9 tỷ USD, phụ kiện máy tính 6,6 tỷ USD và chất bán dẫn 1,2 tỷ USD — phản ánh nhu cầu thiết bị và chip vẫn mạnh, trong khi nhập dầu thô giảm 1,8 tỷ USD.
- Cơ cấu thâm hụt theo đối tác cho thấy áp lực nhập siêu tập trung ở Mexico (-27,5 tỷ), Việt Nam (-23,3 tỷ) và Đài Loan (-18 tỷ), còn thâm hụt với Trung Quốc ở mức 15,2 tỷ USD. Việc xuất khẩu giảm tháng thứ ba liên tiếp trong khi nhập khẩu công nghệ tăng mạnh cho thấy nhu cầu nội địa vẫn vững nhưng năng lực xuất khẩu hàng hóa năng lượng và một số dịch vụ yếu đi. Kết quả này làm tăng đóng góp âm của thương mại ròng vào GDP quý III và duy trì rủi ro thâm hụt kéo dài nếu nhập khẩu vốn và điện tử tiếp tục tăng nhanh hơn xuất khẩu.



Dữ liệu lạm phát sắp tới sẽ là “bài kiểm tra” quan trọng trước cuộc họp FOMC

- Lạm phát Mỹ trong 3 tháng gần nhất (tháng 5–7/2026) cho thấy rõ sự chi phối của giá dầu sau cú sốc địa chính trị Trung Đông. CPI tổng thể đạt đỉnh 4,2% YoY vào tháng 5 khi năng lượng tăng mạnh, sau đó giảm xuống 3,5% YoY trong tháng 6 nhờ giá năng lượng giảm 5,7% MoM (CPI tổng thể -0,4% MoM, mức giảm mạnh nhất kể từ tháng 4/2020), và ổn định ở 3,4% YoY trong tháng 7. Năng lượng vẫn tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước nhưng đã giảm tốc rõ rệt. Tuy nhiên diễn biến căng thẳng gần đây đẩy giá dầu tăng trở lại với mức bình quân tháng 8 khoảng 84,4 USD, và đầu tháng 9 đã tăng lại lên vùng 90–91 USD/thùng chủ yếu do lo ngại nguồn cung và nhu cầu bổ sung kho dự trữ. Xu hướng giá dầu tăng trở lại từ cuối tháng 7–đầu tháng 8 sẽ đẩy giá xăng tăng lần đầu tiên kể từ tháng 5.
- Lạm phát hiện tại là sự kết hợp giữa cú sốc cung năng lượng (tạm thời) và sức ì của dịch vụ (bền vững hơn). Giá dầu tăng gần đây sẽ nâng CPI tổng thể trong tháng 8–9 nhưng tác động lên core CPI hạn chế nếu không lan tỏa mạnh sang vận tải và kỳ vọng lạm phát. Fed (đang giữ lãi suất 3,50–3,75%) sẽ xem số liệu lạm phát vào 11/9 cùng báo cáo việc làm là “bài kiểm tra” trước cuộc họp FOMC vào 15–16/9. Nếu core giữ ở 0,2% và không có dấu hiệu lan tỏa, khả năng Fed tiếp tục giữ nguyên lãi suất; chỉ khi core bất ngờ lên trên 0,3% thì áp lực nâng lãi suất 25 điểm cơ bản mới gia tăng rõ. Rủi ro chính vẫn nghiêng về lạm phát cao nếu xung đột Trung Đông tái diễn hoặc giá dầu duy trì trên 90 USD lâu dài.



Dòng vốn quốc tế tiếp tục rút vốn ròng ở thị trường Châu Á

- Tuần vừa qua, dòng vốn vào thị trường cổ phiếu khu vực châu Á tiếp tục phân hóa với xu hướng mua ròng diễn ra chủ yếu ở: Đài Loan (-2,4 tỷ USD), Hàn Quốc (-1,85 tỷ USD), Ấn Độ (-782 triệu USD) Malaysia (-152 triệu USD),... Ngược lại xu hướng mua ròng chỉ tập trung số ít tại Nhật Bản (233 triệu USD), Indonesia (+130 triệu USD), Thái Lan (+95 triệu USD),...

Foreign Porfolio Investment							
Equity	Currency: USD						
Country		Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY Lvl
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	6/30/2026		13,045.06	148,180.15	166,057.90	259,178.24	
India	9/3/2026	-782.24	-213.06	4,633.67	-24,331.62	-27,508.96	-4,904.29
Indonesia	9/4/2026	130.49	155.00	311.66	-3,936.55	-1,691.03	2,314.81
Malaysia	9/3/2026	-153.40	-153.40	-564.90	-1,264.60	-2,526.30	-6,039.80
Philippines	9/4/2026	-21.68	-21.68	-178.09	-423.02	-583.49	235.88
Thailand	9/4/2026	95.24	105.34	818.88	1,699.61	950.36	4,040.50
Vietnam	9/4/2026	-54.66	-54.66	-566.21	-3,505.23	-5,366.66	-1,377.16
Taiwan	9/4/2026	-2,406.81	-1,951.12	-16,186.44	-38,349.85	-44,504.62	-40,877.03
S.Korea	9/4/2026	-1,853.98	-1,343.23	-16,221.03	-111,041.39	-110,049.44	-91,691.66
Japan	8/28/2026	223.62	-3,243.30	4,037.29	57,046.40	75,807.98	76,994.89
Sri Lanka	9/4/2026	-1.80	-1.90	-66.48	-174.60	-225.06	-131.86
EMA							
Euro Area	6/30/2026		65,992.60	157,294.00	246,713.30	583,602.70	98,997.20
Germany	4/30/2026		11,358.61	11,358.61	9,333.14	-17,035.98	-25,335.45
France	6/30/2026		-7,651.00	457.00	669.00	19,156.00	7,912.00
Americas							
United State	6/30/2026		181,426.00	425,621.99	448,898.00	919,452.00	280,738.00
Canada	6/30/2026		-6,984.65	-12,619.45	-6,984.65	5,490.77	31,186.62
Brazil	9/2/2026	518.32	429.86	-2,581.74	3,667.62	4,488.20	1,920.13

Cập nhật vĩ mô Việt Nam

- Lạm phát tăng trở lại do giá nhiên liệu, đưa CPI bình quân tiến sát mục tiêu kiểm soát.
- Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng cao khi hoạt động và đơn hàng mới tiếp tục cải thiện.
- Thương mại tăng trưởng mạnh, đà mở rộng nhập siêu bắt đầu chững lại.
- Sức cầu nội địa giữ vững, du lịch quốc tế khởi sắc rõ nét trong tháng 8.
- Giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, dòng vốn FDI tiếp tục diễn biến tích cực.

Tăng trưởng vững, lạm phát quay lại tâm điểm

CPI THÁNG 8

4,89%

yoy · T7: 4,45%

LẠM PHÁT CƠ BẢN

4,24%

bình quân 8T2026

IIP THÁNG 8

+14,4%

yoy · +1,5% mom

BÁN LẺ THÁNG 8

+14,9%

yoy · thực +7,6%

TÍN DỤNG (31/7)

+8,98%

so với cuối 2025

BỐN ĐIỂM NHẤN CHÍNH

- 1

Lạm phát tăng trở lại, dư địa nới lỏng thu hẹp

 - CPI đảo chiều từ 4,45% lên 4,89% yoy do giá xăng dầu kéo nhóm giao thông +4,09% mom. CPI bình quân 8T đạt 4,45%, sát mục tiêu 4,5%.
- 2

Sản xuất và tiêu dùng cùng giữ nhịp cao

 - IIP +14,4% yoy (T7: 14,5%), bán lẻ nhích lên 14,9%; loại trừ yếu tố giá vẫn +7,6% trong 8T — cung và cầu nội địa đều hỗ trợ tăng trưởng quý III.
- 3

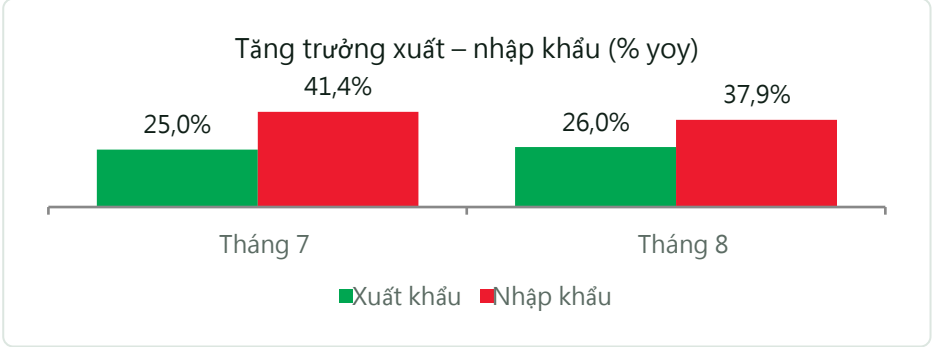
Xuất khẩu tăng tốc, nhập siêu lũy kế thu hẹp

 - Xuất khẩu tăng tốc lên +26% yoy trong khi nhập khẩu hạ từ 41,4% xuống 37,9%; nhập siêu lũy kế giảm nhẹ còn 20,46 tỷ USD.
- 4

Du lịch bứt tốc, FDI và đầu tư công tiếp sức

 - Khách quốc tế +18,4% yoy (T7: 6,6%), FDI thực hiện +12% và giải ngân đầu tư công đạt 50,5% kế hoạch năm.

THƯƠNG MẠI & DÒNG VỐN



FDI THỰC HIỆN 8T

17,25 tỷ USD +12% yoy

KHÁCH QUỐC TẾ T8

1,99 triệu +18,4% yoy

ĐẦU TƯ CÔNG 8T

546,8 N.tỷ đ +18,5% yoy

TỶ GIÁ TRUNG TÂM

25.615 +1,95% ytd

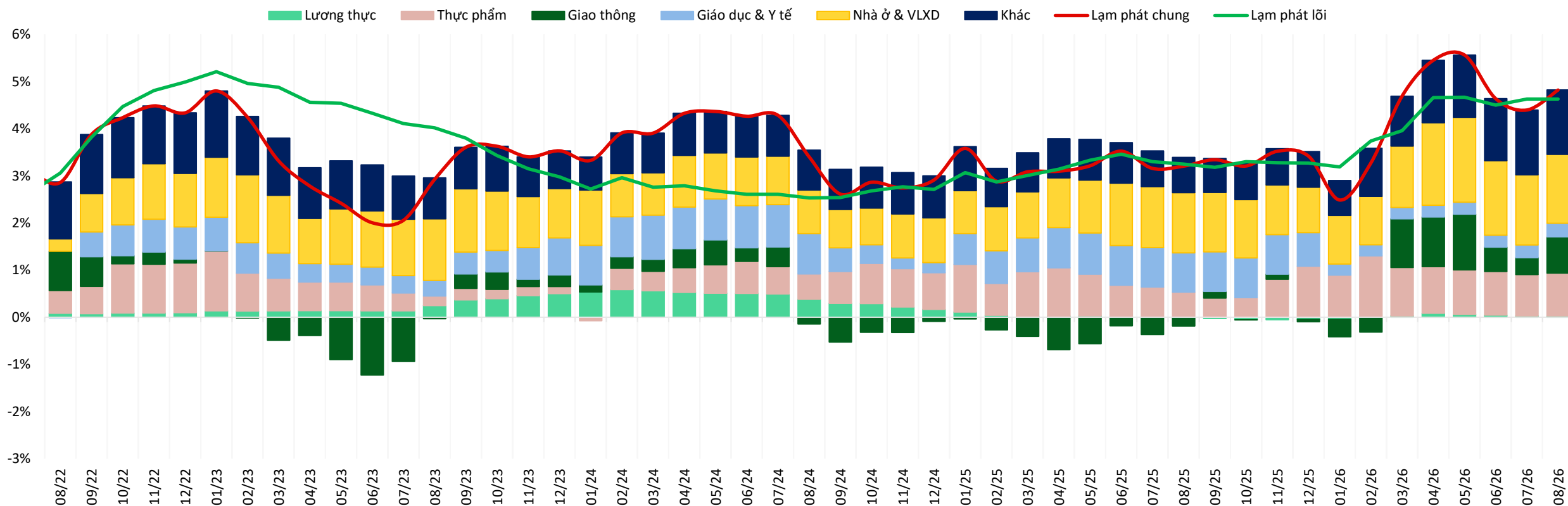
NHẬN ĐỊNH

Tăng trưởng vẫn vững nhờ sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu, nhưng lạm phát là điểm đáng lưu ý nhất khi CPI bình quân đã sát mục tiêu 4,5% và lạm phát cơ bản tiếp tục nhích lên. Cùng với tín dụng tăng lên 8,98%, NHNN nhiều khả năng phải tiếp tục cân bằng giữa hỗ trợ tăng trưởng và kiểm soát giá, đồng thời giữ ổn định tỷ giá và thanh khoản hệ thống.

Lạm phát tăng trở lại do giá nhiên liệu, đưa CPI bình quân tiến sát mục tiêu kiểm soát

- CPI tháng 8/2026 tăng 0,47% so với tháng trước và 4,89% svck, sau hai tháng liên tiếp giảm.** Nguyên nhân chính đến từ việc giá xăng dầu trong nước điều chỉnh tăng theo giá nhiên liệu thế giới, khiến nhóm giao thông tăng 4,09% so với tháng trước. Trong đó, giá dầu diesel tăng 22,15% và giá xăng tăng 9,53%. Ở chiều ngược lại, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm nhẹ 0,03% so với tháng trước, chủ yếu do giá thịt lợn giảm 0,70% và giá gạo giảm 0,17% nhờ nguồn cung dồi dào.
- Tính chung 8 tháng đầu năm, CPI bình quân tăng 4,45% svck, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4,24%.** Trong đó, nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng cao nhất với 6,71%; giao thông tăng 5,38%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,76%. Diễn biến này cho thấy áp lực giá vẫn hiện hữu và dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ tiếp tục bị thu hẹp.

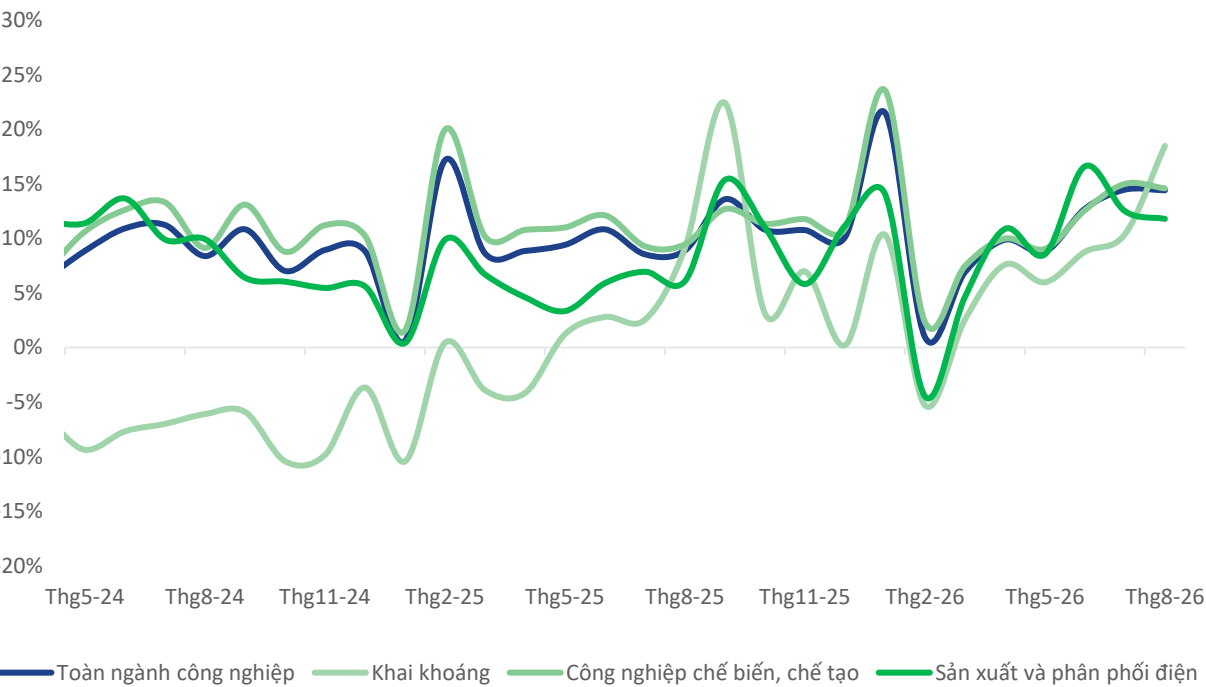
Đóng góp các nhóm hàng vào tăng trưởng CPI hàng tháng



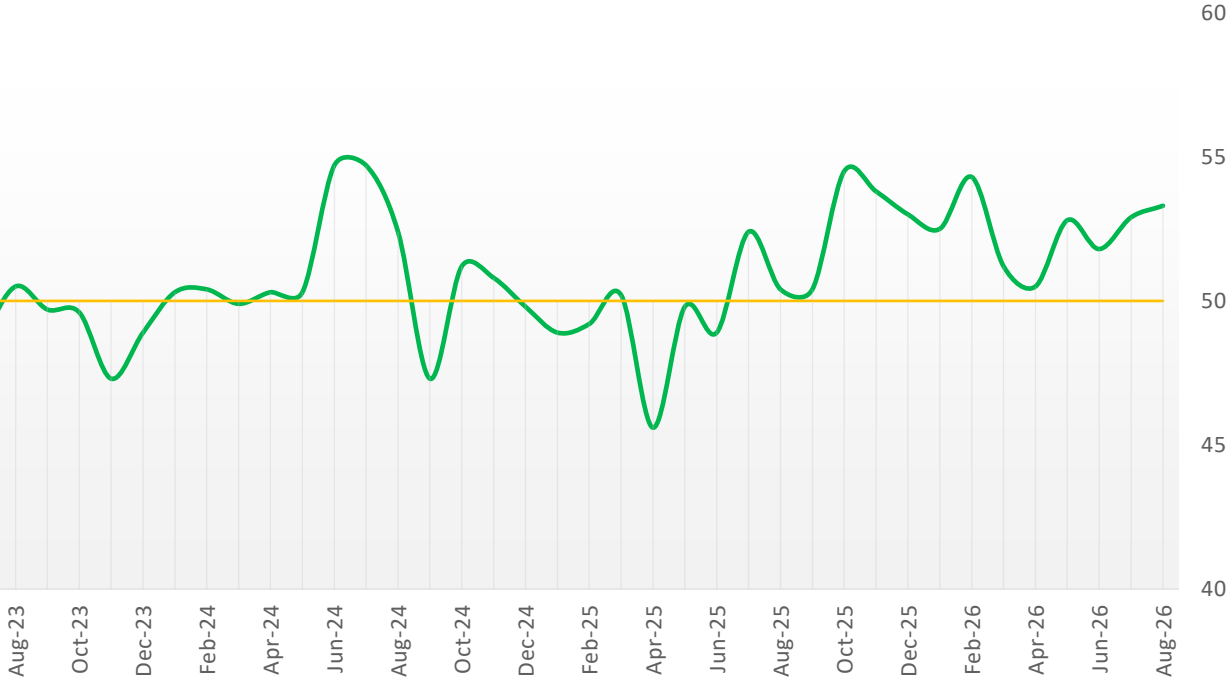
Sản xuất công nghiệp duy trì đà tăng trưởng cao khi hoạt động và đơn hàng mới tiếp tục cải thiện

- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8/2026 tăng 14,4% svck và 1,5% so với tháng trước. Tính chung 8 tháng đầu năm, IIP tăng 11,9% svck là mức tăng cao nhất của tám tháng so với cùng kỳ năm trước trong nhiều năm qua, cho thấy khu vực sản xuất tiếp tục duy trì đà mở rộng tích cực trong quý III.
- PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng từ 52,9 điểm trong tháng 7 lên 53,3 điểm trong tháng 8, duy trì trên ngưỡng 50 tháng thứ 14 liên tiếp. Sản lượng tăng với tốc độ nhanh nhất trong hơn hai năm, trong khi đơn hàng mới ghi nhận mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 10/2025 nhờ nhu cầu khách hàng cải thiện, nguồn cung nguyên vật liệu thuận lợi hơn và áp lực chi phí giảm. Tuy nhiên, đơn hàng xuất khẩu mới giảm nhẹ trở lại và việc làm suy giảm, cho thấy triển vọng sản xuất vẫn chịu ảnh hưởng từ bất ổn của nhu cầu bên ngoài.

Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP (Hàng tháng, %svck)



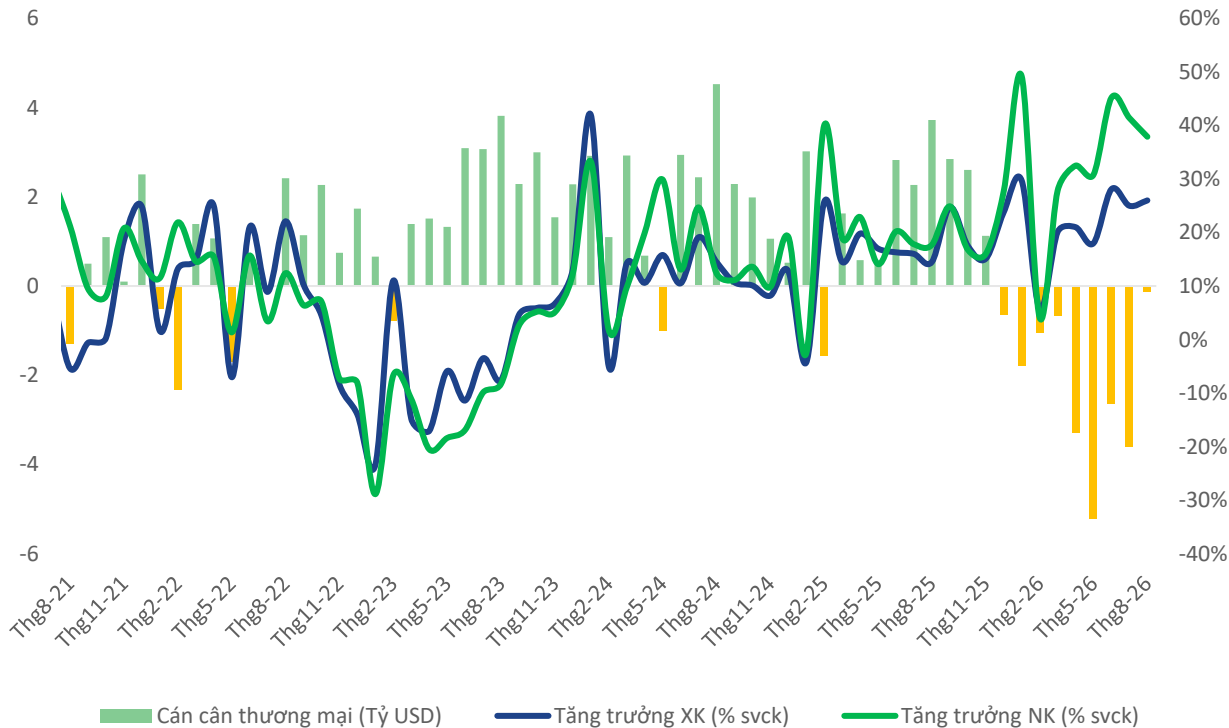
Chỉ số sản suất PMI Việt Nam



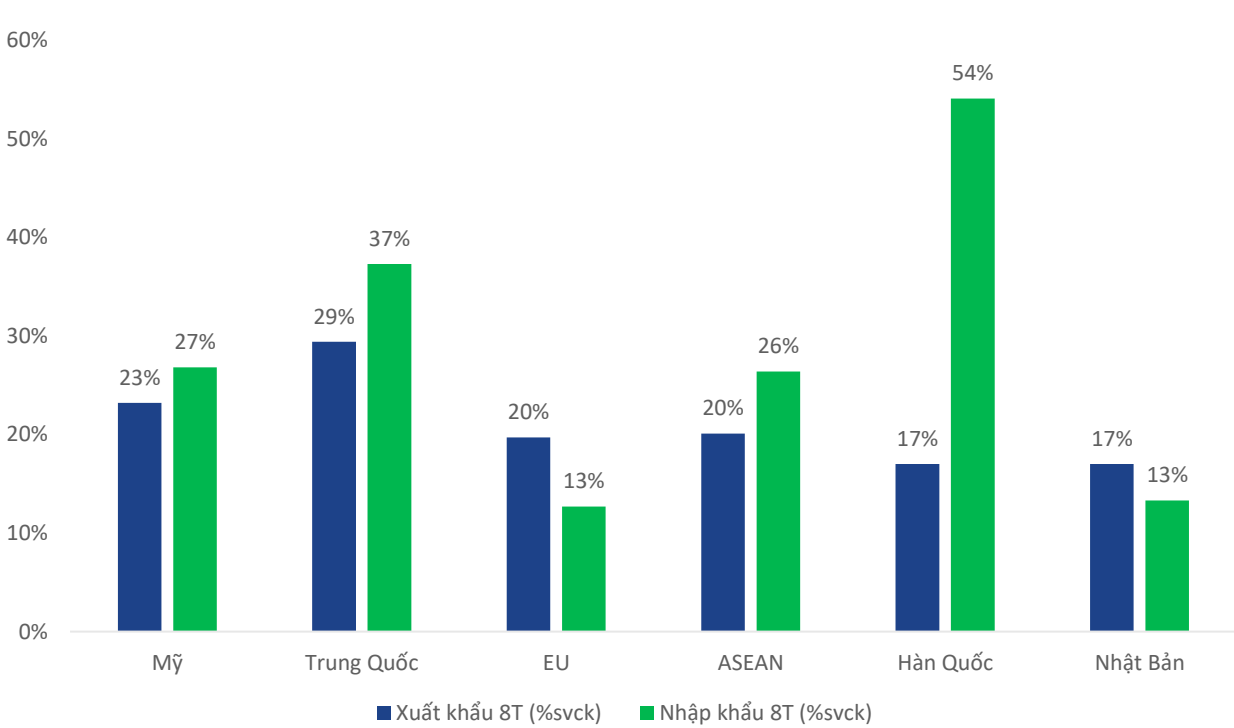
Thương mại tăng trưởng mạnh, đà mở rộng nhập siêu bắt đầu chững lại

- Hoạt động xuất nhập khẩu trong tháng 08/2026 tiếp tục duy trì đà khởi sắc, với kim ngạch xuất khẩu đạt 54,79 tỷ USD (+26% svck) và nhập khẩu ước đạt 54,91 tỷ USD (+37,9% svck). Tính chung 8 tháng đầu năm, xuất khẩu tăng 22,4% svck, trong khi nhập khẩu tăng 35,3%, cho thấy nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất vẫn ở mức cao.
- Mặc dù nhập khẩu tiếp tục tăng nhanh hơn xuất khẩu, nhập siêu lũy kế 8 tháng thu hẹp nhẹ xuống 20,46 tỷ USD. Diễn biến này cho thấy áp lực mở rộng nhập siêu đã phần nào chững lại. Về thị trường, Hoa Kỳ tiếp tục duy trì vị thế là đối tác xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch 122 tỷ USD (+23,2% svck), trong khi Trung Quốc khẳng định vai trò là thị trường nhập khẩu chủ lực của Việt Nam, đạt 161,9 tỷ USD (+37,3% svck). Tuy nhiên, Hàn Quốc ghi nhận tốc độ tăng đột biến, đạt 54,1% svck lũy kế 8 tháng, cao nhất trong các đối tác, chủ yếu do nhu cầu linh kiện điện tử, bán dẫn phục vụ chuỗi cung ứng FDI.

Diễn biến kim ngạch XNK (Tỷ USD)



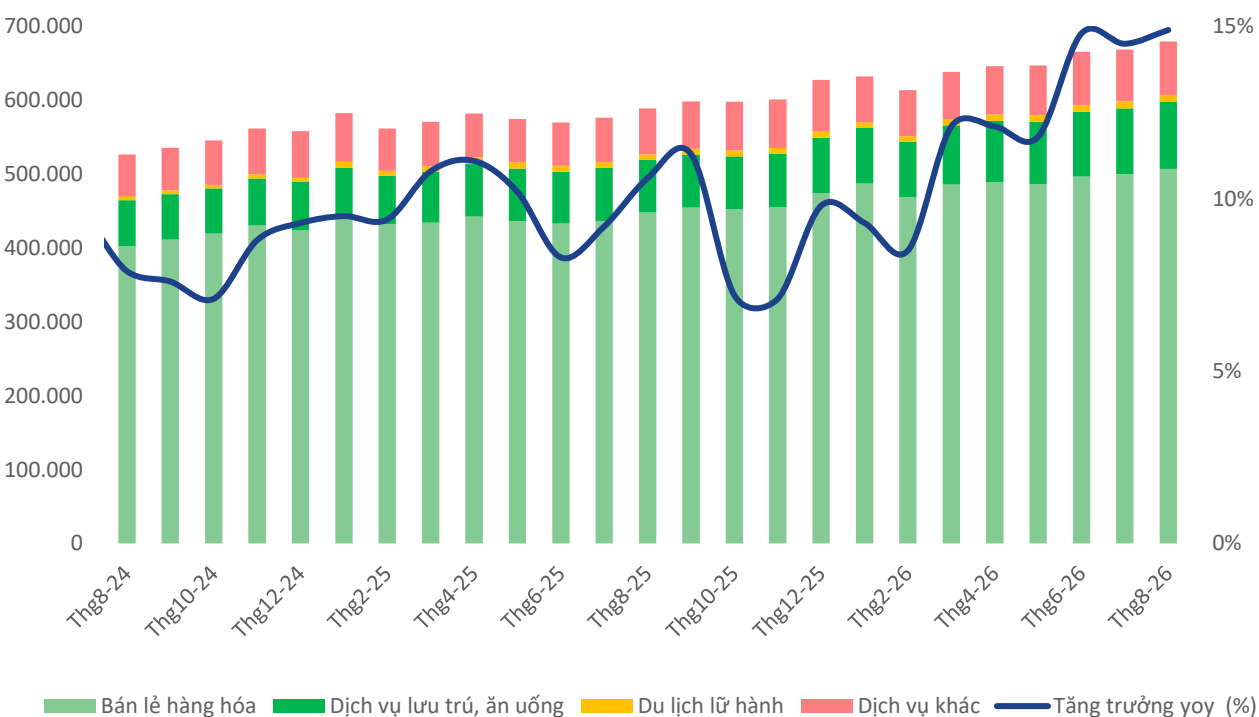
Tăng trưởng các thị trường XNK



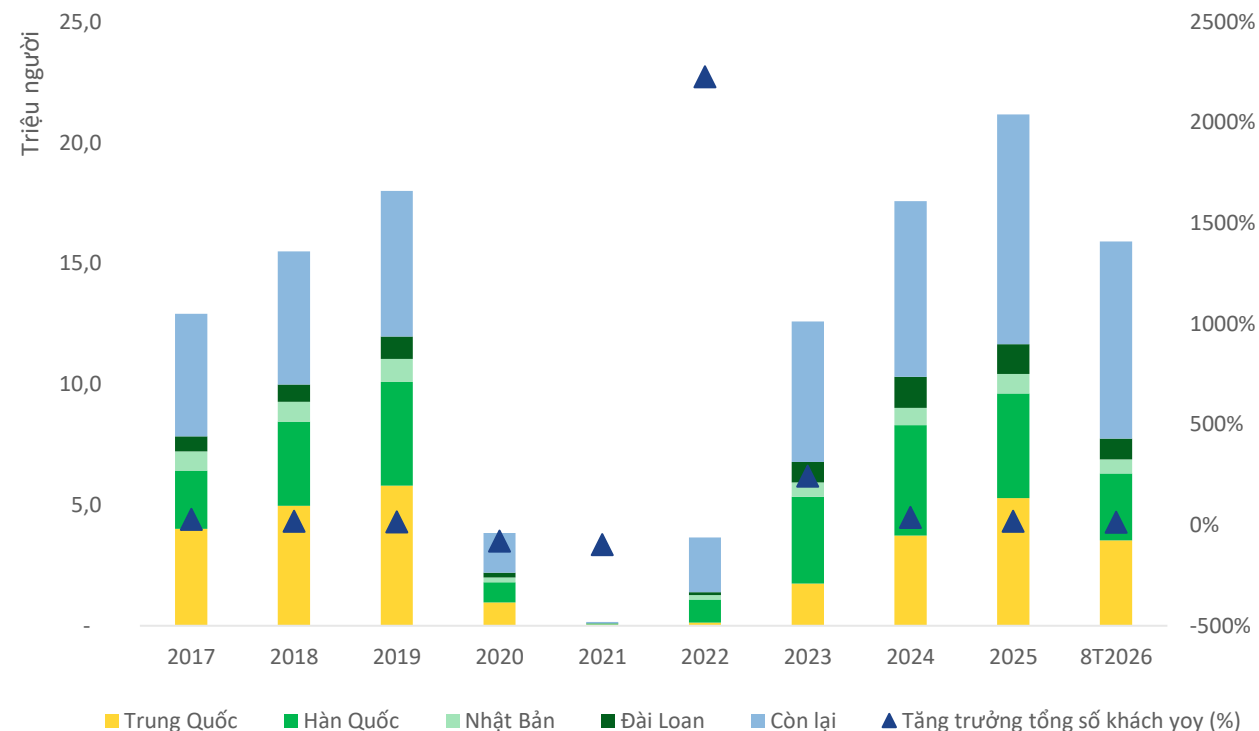
Sức cầu nội địa giữ vững, du lịch quốc tế khởi sắc rõ nét trong tháng 8

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 14,9% svck** Tính chung tám tháng năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,3% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động dịch vụ tiếp tục mở rộng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ.
- Trong tháng Tám, khách quốc tế đến nước ta ước đạt 1,99 triệu lượt người, tăng 19,7% so với tháng trước và tăng 18,4% svck.** Tính chung tám tháng năm 2026, khách quốc tế đến Việt Nam đạt 15,9 triệu lượt người, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước và là số lượt khách đến nước ta cao nhất của 8 tháng các năm trong nhiều năm qua.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ



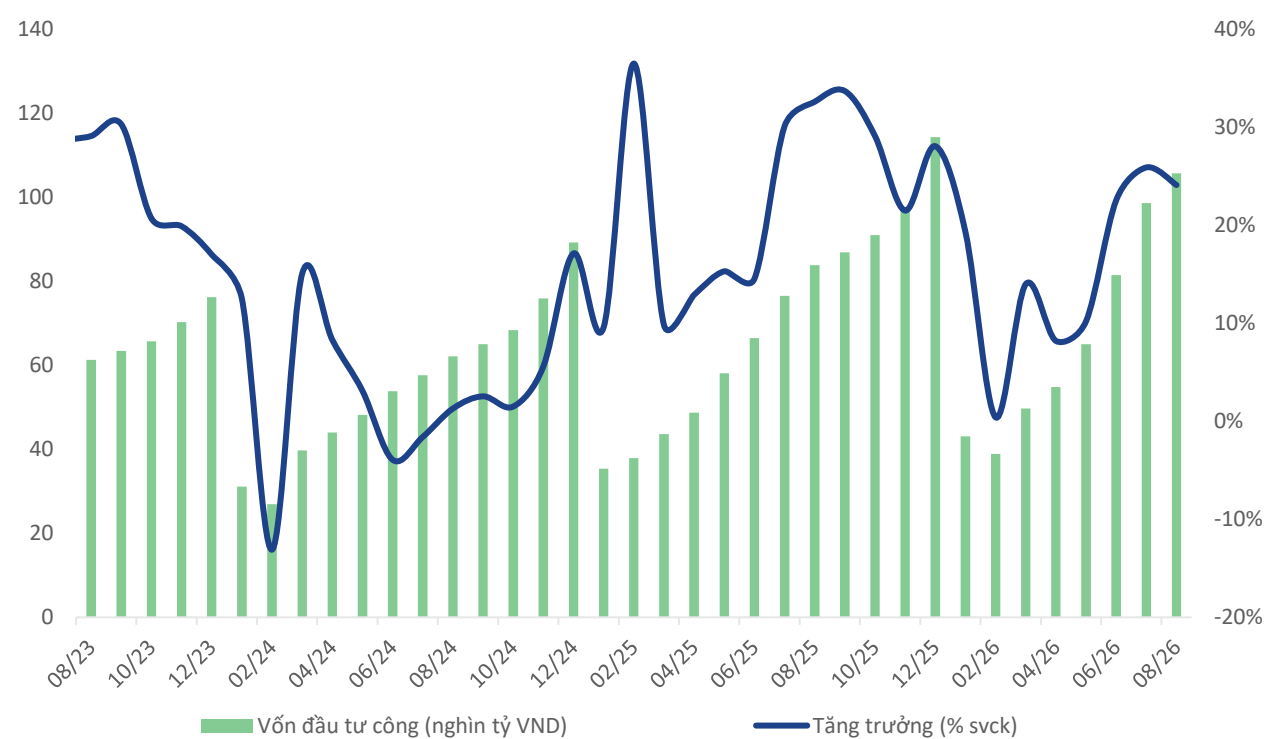
Du lịch lữ hành (Triệu người)



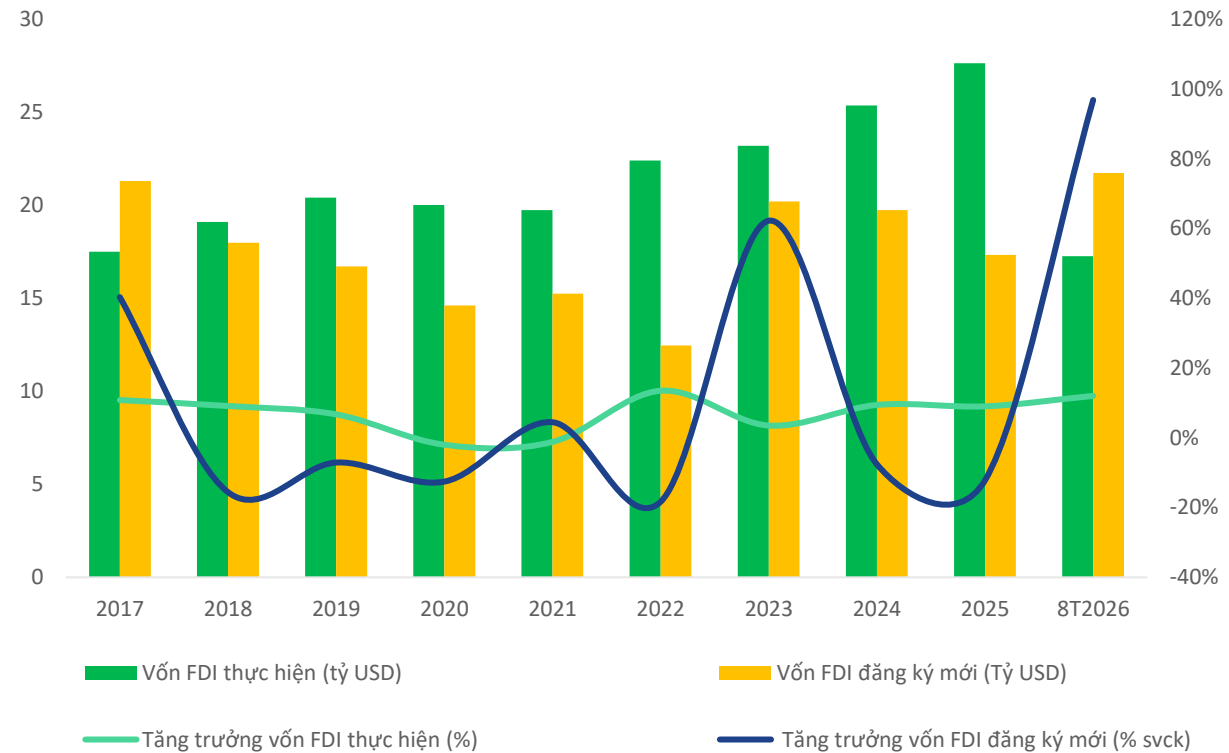
Giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh, dòng vốn FDI tiếp tục diễn biến tích cực

- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước trong tháng 08/2026 ước đạt 105,7 nghìn tỷ đồng (+24,1% svck). Tính chung tám tháng năm 2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 546,8 nghìn tỷ đồng, bằng 50,5% kế hoạch năm và tăng 18,5% svck. Tiến độ giải ngân tiếp tục được đẩy nhanh, qua đó củng cố vai trò của đầu tư công trong hỗ trợ tăng trưởng và phát triển hạ tầng.
- Bên cạnh đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam trong tám tháng đầu năm 2026 ước đạt 17,25 tỷ USD, tăng 23% svck. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của tám tháng trong 5 năm qua. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 14,24 tỷ USD, chiếm 82,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,29 tỷ USD, chiếm 7,5%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 622,9 triệu USD, chiếm 3,6%.

Vốn đầu tư công giải ngân hàng tháng



Vốn đầu tư FDI tại Việt Nam



Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index vượt kháng cự 1.850 điểm đánh dấu 3 tuần tăng liên tiếp.
- Thanh khoản toàn thị trường phục hồi nhẹ nhưng vẫn giữ ở nền thấp.
- NĐTNN tiếp tục bán ròng nhẹ & tập trung mua nhóm CP nâng hạng
- **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index có thể kiểm nghiệm kháng cự gần 1.871 (R2 PP 0.618) và hướng tới vùng 1.880–1.900 điểm, với mục tiêu mở rộng đến 1.917 điểm.

Chiến lược đầu tư:

- Nếu VN-Index giữ vững vùng hỗ trợ 1.820–1.840 điểm và duy trì đà tăng kèm thanh khoản phục hồi, có thể nâng dần tỷ trọng chọn lọc khi vượt kháng cự gần 1.870 điểm hướng tới chốt lời từng phần khi chỉ số kiểm nghiệm vùng 1.900+/- điểm. Ưu tiên mua và nắm giữ nhóm hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện nâng hạng/thoái vốn trong danh mục FTSE GEIS và QĐ 40.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Tỷ giá điều hành USD tuần qua giảm 5 đồng xuống mức 25.605 đồng/USD.** Tỷ giá liên ngân hàng gần như đi ngang kéo dài từ trước kỳ nghỉ lễ và giữ ở mức 26.073 đồng/USD. Đồng USD trên thị trường thế giới tăng giữa tuần nhưng giảm ngay trở lại vào cuối tuần.
- **Ngân hàng Nhà nước bơm ròng 10.786 tỷ đồng trên thị trường mở trong 2 phiên tuần này.** Dư nợ OMO giảm xuống mức 177.858 tỷ đồng. Lãi suất liên ngân hàng ngày 4/9 đã giảm về 4,4% sau khi tăng lên 7,35% phiên cuối tháng 8.
- **Tính đến 31/7/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt gần 20,3 triệu tỷ đồng, tăng 8,98% so với 31/12/2025.** Dù thấp hơn mức 9,64% svck nhưng tín dụng tiếp tục tăng so với mức 8,37% vào cuối tháng 6 và vẫn ở mức cao trong nhiều năm gần đây.
- **CPI bình quân 8 tháng tiến sát ngưỡng mục tiêu 4,5% của Quốc hội.** CPI tháng 8 tăng 0,47% so với tháng trước, tăng 3,57% so với tháng 12/2025 và tăng 4,89% svck. 8 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 4,45% svck; lạm phát cơ bản tăng 4,24%.
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tám tăng 14,9% svck.** Tháng Tám đạt 679,8 nghìn tỷ đồng, tăng 1,6% so với tháng trước. Lũy kế 8 tháng, tổng mức bán lẻ đạt 5.235,5 nghìn tỷ đồng, tăng 13,3% svck.
- **Cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng nhập siêu 20,46 tỷ USD.** Tháng 8 vẫn nhập siêu nhưng giá trị đã giảm so với các tháng trước với chỉ còn 0,12 tỷ USD trong đó xuất khẩu đạt 54,79 tỷ USD, tăng 26,0%, nhập khẩu đạt 54,91 tỷ USD, tăng 37,9%.
- **Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam tháng 8/2026 đạt 53,3 điểm.** PMI tiếp tục tăng và duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 14 liên tiếp với sản lượng tăng tháng thứ 16. Tuy nhiên, đơn hàng xuất khẩu mới giảm lần đầu sau 4 tháng.
- **Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Tám tiếp tục tăng.** IPP tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 14,4% svck. Lũy kế 8 tháng, IIP tăng 11,9% svck, là mức tăng cao nhất của 8 tháng trong nhiều năm qua.
- **Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng Tám ước đạt 150,4 nghìn tỷ đồng.** Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 8 tháng đầu năm 2026 đạt 2.023,8 nghìn tỷ đồng, bằng 80,0% dự toán năm và tăng 16,0% svck.
- **Vốn đầu tư công tháng Tám ước đạt 105,7 nghìn tỷ đồng, tăng 24,1% svck.** Lũy kế 8 tháng, đầu tư công đạt 546,8 nghìn tỷ đồng, bằng 50,5% kế hoạch năm và tăng 18,5% svck (cùng kỳ năm 2025 bằng 45,3% và tăng 26,4%).
- **Tháng 8/2026, khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 1,99 triệu lượt người, tăng 18,4% svck.** Lũy kế 8 tháng, khách quốc tế đạt 15,9 triệu lượt, tăng 14,4% svck và là mức cao nhất của 8 tháng các năm trong nhiều năm qua.
- **Tính đến 31/8/2026, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam ước đạt 17,25 tỷ USD, tăng 12,0% svck.** Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt 40,63 tỷ USD, tăng 55,4% svck.
- **Số doanh nghiệp gia nhập thị trường 8 tháng giảm nhẹ.** Lũy kế 8 tháng, hơn 206,4 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động, giảm 1,4% svck; hơn 40,8 nghìn doanh nghiệp hoàn tất giải thể, tăng 125,5%.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

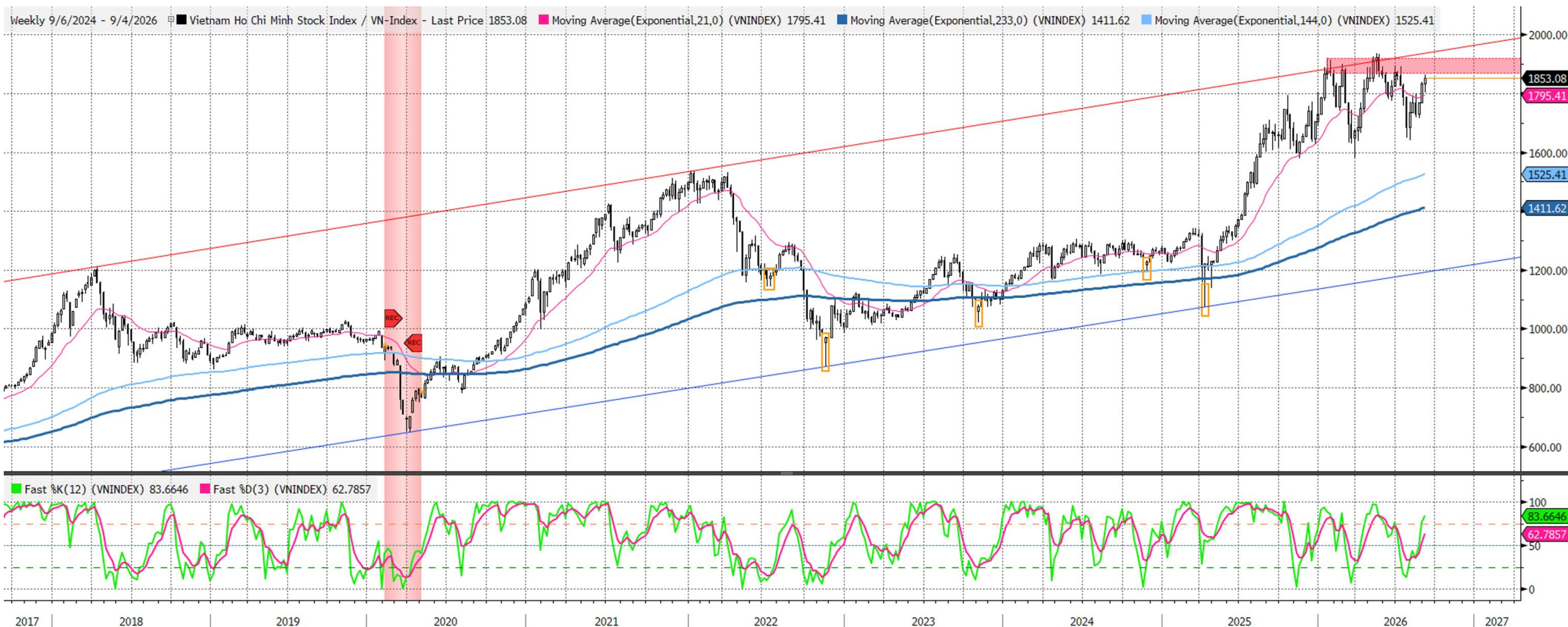
Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **VIC:** Vingroup ghi nhận lợi nhuận tăng mạnh sau soát xét bán niên 2026. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế được điều chỉnh tăng gần 695 tỷ đồng lên 34.400 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng thêm 530 tỷ đồng lên 20.905 tỷ đồng.
- **HDG:** CTCP Tập đoàn Hà Đô ghi nhận lợi nhuận sau thuế bán niên 2026 đạt 386,2 tỷ đồng sau soát xét, tăng 178 tỷ đồng, tương đương 86% so với báo cáo tự lập. Nguyên nhân do điều chỉnh giảm giá vốn dự án An Khánh - An Thượng.
- **HAG:** Hoàng Anh Gia Lai đạt LNST 6 tháng 2.410 tỷ đồng sau soát xét, giảm 164 tỷ đồng so với báo cáo tự lập do phải trích lập thêm chi phí dự phòng. Kiểm toán EY cũng đã rút cảnh báo về khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.
- **FMC:** CTCP Thực phẩm Sao Ta ghi nhận doanh thu tháng 8/2026 đạt 32,1 triệu USD, giảm 13% so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tiêu thụ tôm và nông sản đi xuống.
- **NLG:** 6 tháng đầu năm, Nam Long đạt doanh thu 1.695 tỷ đồng giảm 18% svck. Tuy nhiên, doanh số ký lại đạt 5.080 tỷ đồng tăng 52% svck. Doanh nghiệp đang bước vào chu kỳ bàn giao mới và tác động KQKD trong nửa cuối năm.
- **MSR:** MSR ghi nhận doanh thu lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 đạt 15.601 tỷ đồng, gấp 3,75 lần svck và vượt kế hoạch đề ra. Kết quả tăng trưởng mạnh được hỗ trợ bởi sản lượng và giá bán vonfram đều tăng.
- **PHR:** Cao su Phước Hòa dự kiến chia cổ tức và thưởng cổ phiếu với tổng tỷ lệ lên tới 94%. Trong đó, cổ tức tiền mặt năm 2025 tỷ lệ 14% (1.400 đồng/cp) và phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 80%.
- **PET:** Theo báo cáo tài chính bán niên, Petrosetco đang sở hữu danh mục chứng khoán 472,4 tỷ đồng (chủ yếu gồm VIX, GEL, VPB, MSN), tăng 42% so với đầu năm. Khoản trích lập dự phòng hiện đang hơn 37,3 tỷ đồng.
- **PC1:** Nhóm cổ đông liên quan đến CII tiếp tục gia tăng tỷ lệ nắm giữ tại CTCP Tập đoàn PC1 sau khi CII Invest mua thêm 1 triệu cổ phiếu trong phiên 27/8. Tổng sở hữu của nhóm CII tại PC1 tăng lên 12,79% vốn điều lệ.
- **SBT:** CTCP Đầu tư Thành Thành Công (TTCI) và bà Huỳnh Bích Ngọc vừa đăng ký bán tổng cộng hơn 203 triệu cổ phiếu SBT của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa (AgriS) nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư.
- **PDR:** Ông Nguyễn Văn Đạt, Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt, đã mua thành công 20 triệu cổ phiếu PDR trong giai đoạn 5/8-25/8. Sau giao dịch, lượng cổ phiếu nắm giữ tăng lên gần 295 triệu cp.
- **HHS:** HHS vừa thông qua kế hoạch chào bán hơn 259 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 5:3, giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Đợt phát hành để góp vốn vào dự án tại khu đô thị Bắc Sông Cấm, Hải Phòng.
- **TCH:** UBND TP Hải Phòng vừa giao 16.177 m2 đất sạch tại phường Lê Chân cho Tài chính Hoàng Huy để thực hiện dự án 150 Tô Hiệu. Dự án có tổng vốn đầu tư gần 3.180 tỷ đồng, đã hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng.
- **DVP:** Cảng Đình Vũ sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 10/9 để chi trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 30%. Sau đợt này, DVP sẽ hoàn tất kế hoạch cổ tức năm 2025 với tổng tỷ lệ 80%.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index vượt kháng cự 1.850 điểm đánh dấu 3 tuần tăng liên tiếp

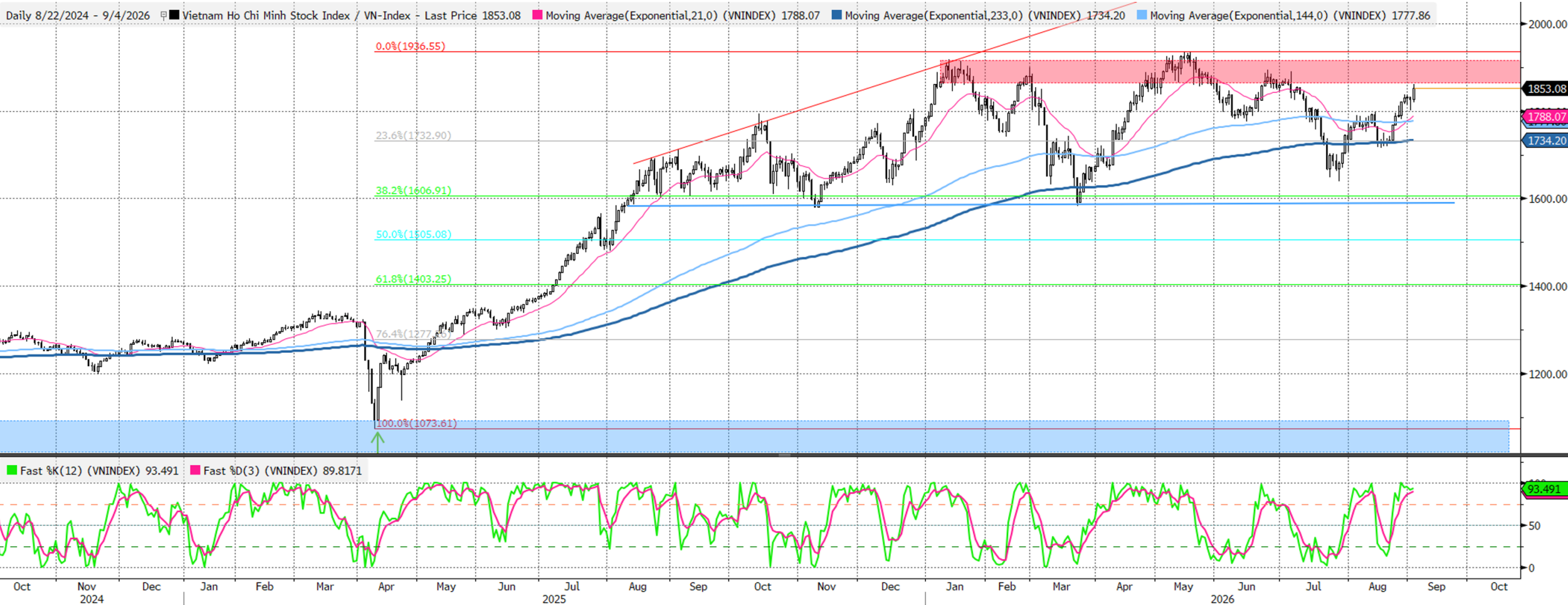
- Thị trường trong nước trở lại giao dịch sau kỳ nghỉ lễ và ghi nhận tuần tăng điểm thứ ba liên tiếp. Đà tăng chủ yếu được nâng đỡ bởi nhóm cổ phiếu Vingroup. Tính từ đầu tuần, riêng nhóm này đã đóng góp gần 40 điểm vào mức tăng của thị trường, trong khi VN-Index chỉ tăng hơn 20 điểm. Điều đó cho thấy mức độ ảnh hưởng của nhóm Vingroup ngày càng lớn. Vốn hóa VIC tiếp tục mở rộng và đã tương đương tổng vốn hóa của nhiều mã lớn khác cộng lại. Vì vậy, diễn biến chỉ số lúc này chưa phản ánh đúng cung – cầu thực tế của thị trường, khi phần lớn các nhóm cổ phiếu vẫn đi ngang hoặc chịu áp lực điều chỉnh. Đáng chú ý, VN-Index đã vượt các ngưỡng kháng cự ngắn hạn và hướng về vùng đỉnh lịch sử, trong khi nhiều nhóm cổ phiếu vẫn quanh vùng đáy vừa tạo lập. Với việc chỉ số đã tiến vào vùng kháng cự 1.880 – 1.900 điểm, thị trường có thể rung lắc mạnh hơn trong các phiên tới, trước khi xuất hiện sự đồng thuận rõ nét hơn giữa các nhóm ngành.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index có thể hướng tới chinh phục kháng cự gần 1.880 – 1900 điểm

Trên đồ thị ngày, VN-Index đã lấy đà và bật tăng trở lại sau khi kiểm định thành công đường MA100 tại phiên thứ Năm. Đồng thời, MA10 cắt lên lại MA50 và MA200 từ dưới lên, kèm độ dốc được nâng dần, cho thấy tín hiệu tăng ngắn hạn đang được củng cố. Nếu đà tăng được duy trì, chỉ số sẽ hướng tới vùng kháng cự mạnh 1.880 – 1.900 điểm. Tuy nhiên, RSI cũng đang tăng khá tốt và tiến sát vùng quá mua (70), cảnh báo rủi ro tăng nóng có thể xuất hiện trở lại. Đặc biệt, VN-Index đang tiệm cận đỉnh lịch sử, đồng thời là cận trên của mẫu hình VCP được tạo bởi đường nối các đỉnh lớn gần đây. Để vượt vùng này, chỉ số cần sự đồng thuận rõ nét hơn từ thanh khoản và các nhóm dẫn dắt như ngân hàng, chứng khoán, thép. Một nhịp rung lắc nếu có xuất hiện trong các phiên tới nhằm kiểm định lại hỗ trợ gần tại MA10 và MA20 theo nền tuần, tương ứng 1.820 – 1.840 điểm, sẽ là diễn biến đáng theo dõi. Đây cũng là vùng hỗ trợ mạnh sau khi thị trường chinh phục thành công kháng cự từ đường xu hướng giảm kể từ đỉnh tháng 5/2026.



Tóm tắt phân tích kỹ thuật VN-Index:

- Về xu hướng:** Chỉ số đang vận động trong cấu trúc xu hướng tăng đồng thuận trên cả ba khung thời gian (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều Uptrend) khi đóng cửa trên 1.853 điểm duy trì vững chắc trên toàn bộ hệ thống MA (MA5/10/20/50/100/200 đều cho tín hiệu Buy). Hệ thống chỉ báo kỹ thuật nghiêng mạnh về phía tích cực với 9 tín hiệu Mua so với 1 tín hiệu Bán (Stochastic), phản ánh động lực tăng trưởng rõ nét sau nhịp hồi phục. Tuy nhiên, một số chỉ báo như **Stochastic (93.49)**, **Williams %R (-6.51)** và **CCI (110.70)** đã bước vào vùng quá mua, cho thấy áp lực chốt lời ngắn hạn có thể xuất hiện quanh vùng giá hiện tại.
- Kịch bản tuần tới:** Nếu VN-Index duy trì trên 1.820–1.840 điểm và các đường MA tiếp tục dốc lên, nhịp tăng có thể kéo dài hướng tới chinh phục vùng kháng cự 1.880–1.900 điểm. Ngược lại, nếu phá vỡ 1.800 điểm sẽ kích hoạt nhịp điều chỉnh kỹ thuật về vùng hỗ trợ gần hơn. Hỗ trợ gần: 1.820 – 1.840 (vùng tâm lý và MA ngắn hạn). Vùng hỗ trợ mạnh: 1.750 – 1.760 (Psar 1.752 và đáy gần). Kháng cự mạnh: 1.880 – 1.900 điểm.

VNindex Index	Price	1,853	VNĐ			
RATING	Score	Weight	RS_Rating	Trend_Short term	Trend_Medium term	Trend_Long term
Strong Buy	26	87%	86	Uptrend	Uptrend	Uptrend

Technical Indicators

Name	Value	Action
RSI(14)	67.64	Buy
STOCH(9,6)	93.49	Sell
Feer Greed	103	Buy
MACD(12,26)	18	Buy
ADX(14)	24.51	Buy
Williams %R	(6.51)	Overbought
CCI(14)	110.70	Overbought
MAOs	66	Buy
Momentum	121	Buy
Bollinger band	1,855	Buy
ROC	1.74	Buy
Psar	1,752	Buy
	Buy: 9	Sell: 1
Summary		Buy

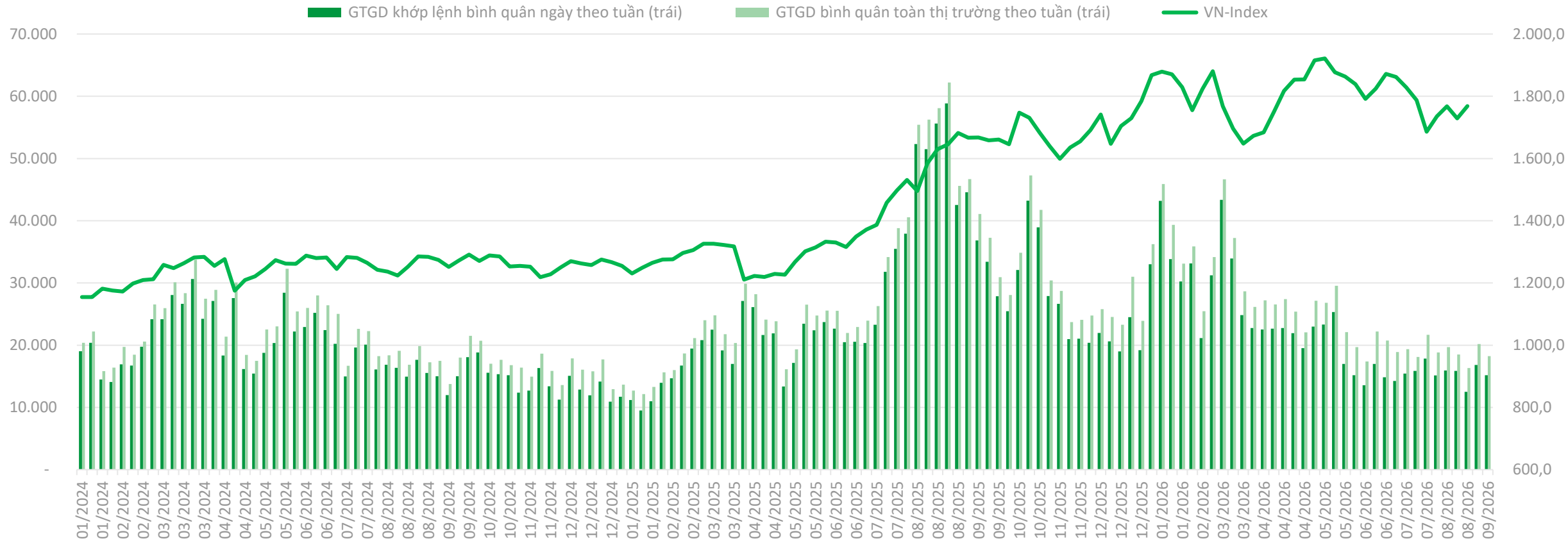
Moving Averages

Period	Simple	Exponential
MA5	1,833	1,829
	Buy	Buy
MA10	1,798	1,809
	Buy	Buy
MA20	1,779	1,789
	Buy	Buy
MA50	1,786	1,787
	Buy	Buy
MA100	1,818	1,789
	Buy	Buy
MA200	1,784	1,752
	Buy	Buy
	Buy: 12	Sell: 0
Summary		Buy

Thanh khoản toàn thị trường phục hồi nhẹ nhưng vẫn giữ ở nền thấp

Thị trường đã phục hồi sang tuần thứ 3 liên tiếp và mặc dù có kỳ nghỉ lễ dài ngay thời điểm đầu tháng 9 nhưng tín hiệu hồi phục nhẹ về thanh khoản cũng đã diễn ra so với tuần trước lễ. Tuy nhiên, thanh khoản cải thiện chưa rõ ràng cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn khá thận trọng, chưa thu hút thêm được dòng tiền mới. Kết thúc tuần, thanh khoản trung bình toàn thị trường đạt 19.217 tỷ đồng đồng tăng 18% trong đó khớp lệnh đạt 16.000 tỷ đồng đồng tăng 54% so với tuần trước. Tuần này điểm số tăng chủ yếu nhờ phiên cuối tuần (4/9) khi VN-Index bật tăng hơn 25 điểm lên 1.853 điểm, trong khi phiên đầu tiên sau lễ (3/9) giảm nhẹ; lực mua thực tế không lớn và tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn nên có thể cần thời gian để lực cầu hồi phục rõ rệt hơn. Do đó, khả năng duy trì đà phục hồi sẽ phụ thuộc nhiều vào việc dòng tiền có cải thiện trở lại hay không khi các vùng kháng cự đang ở khá gần.

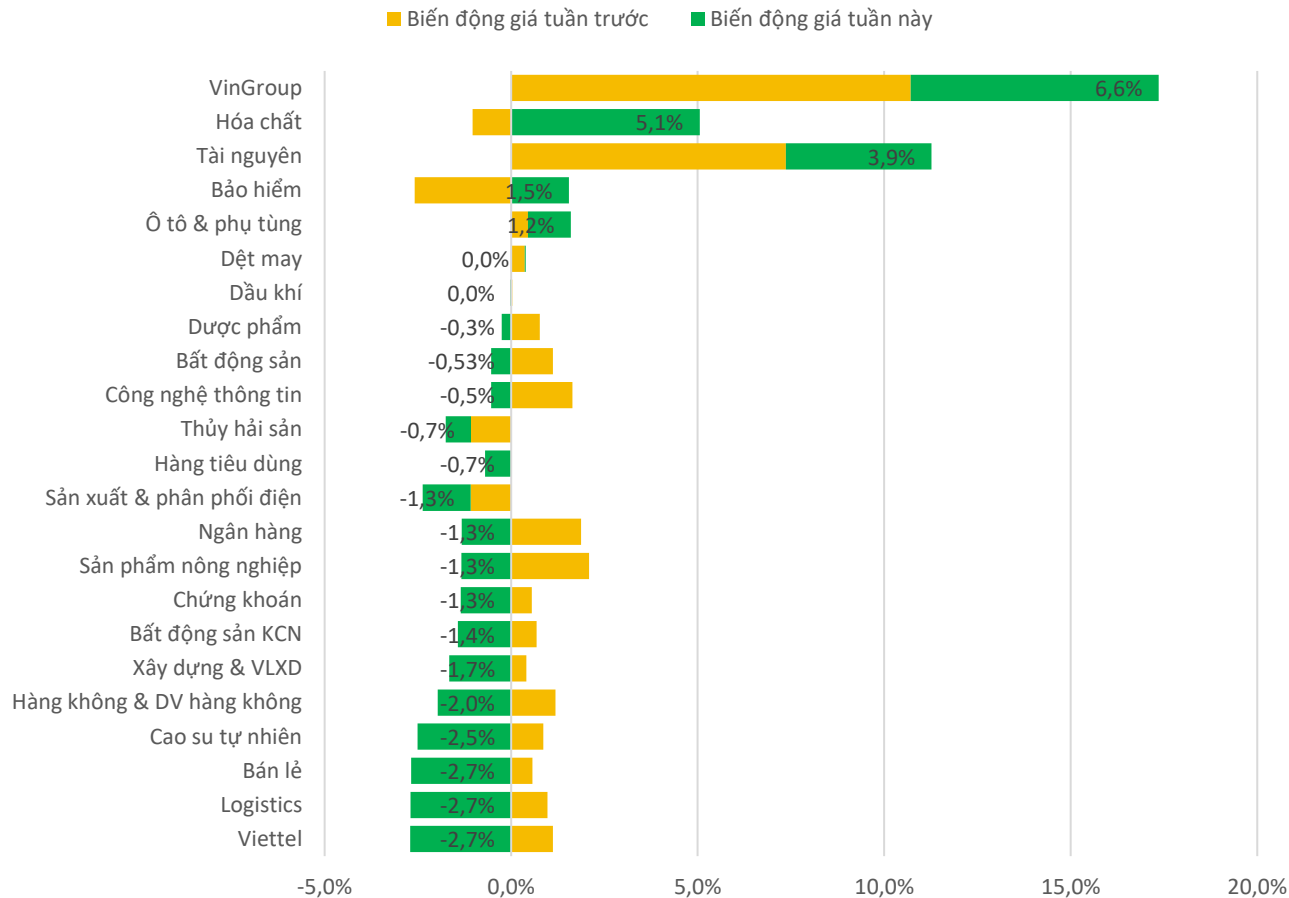
Giá trị giao dịch trên toàn thị trường



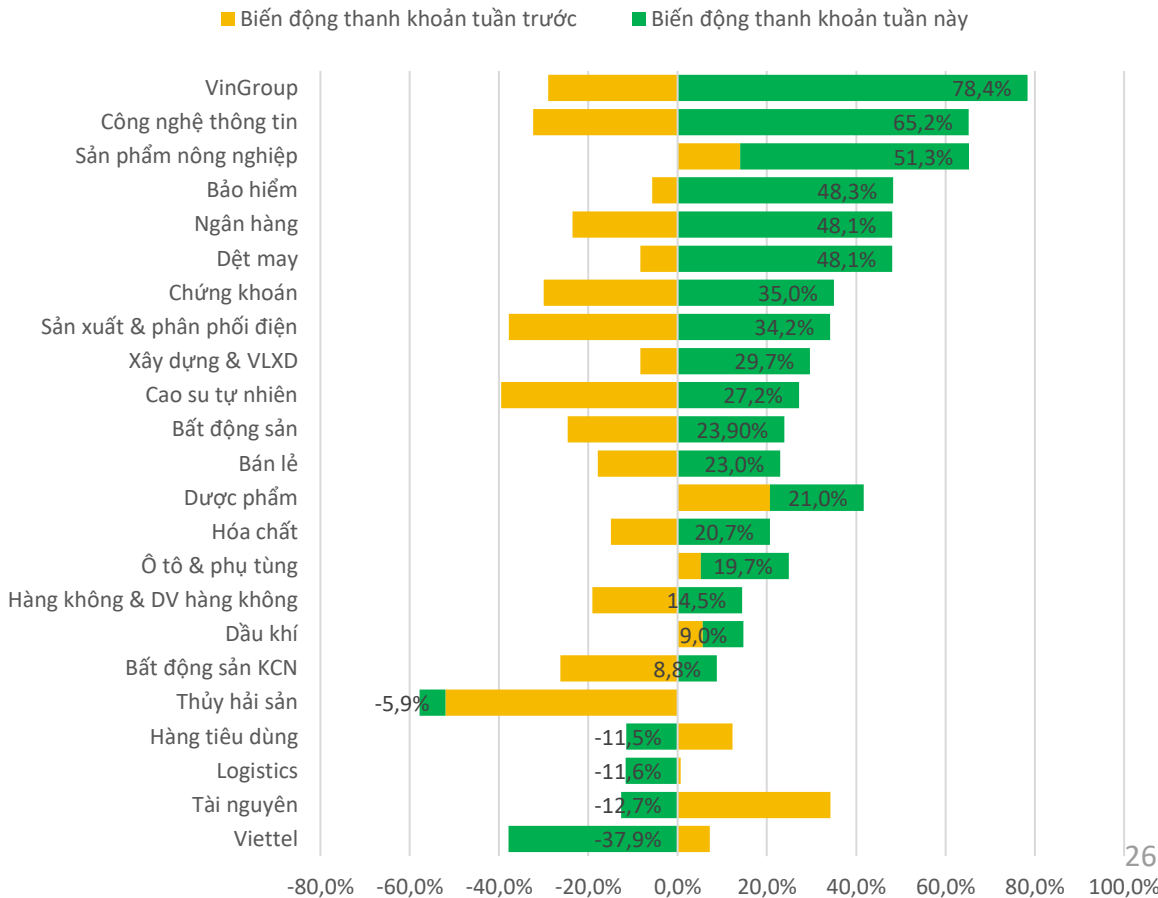
Động lực tăng chủ yếu đến từ nhóm dẫn dắt chỉ số nhưng dòng tiền có tín hiệu lan tỏa tích cực hơn

- Tuần vừa qua, thị trường tiếp tục phân hóa rõ nét giữa các nhóm ngành với xu hướng giằng co và dòng tiền chưa đồng thuận hoàn toàn với diễn biến giá. Động lực tăng tập trung ở một số nhóm dẫn dắt, trong đó nhóm tăng mạnh nhất gồm: VinGroup (+6,6%), Hóa chất (+5,1%), Tài nguyên (+3,9%),... Ngược lại, áp lực giảm chủ yếu đến từ Bán lẻ (-2,7%), Logistics (-2,7%), Viettel (-2,7%), Cao su tự nhiên (-2,5%), Hàng không & DV hàng không (-2,0%), Xây dựng & VLXD (-1,7%).
- Dòng tiền vào các nhóm Ngành đã có diễn biến lan tỏa tích cực hơn so với tuần trước mặc dù diễn biến giá còn chưa đồng thuận. Trong đó, dòng tiền tăng đột biến ở VinGroup (+78,4%), Công nghệ thông tin (+65,2%), Sản phẩm nông nghiệp (+51,3%), Bảo hiểm (+48,3%), Ngân hàng (+48,1%), Dệt may (+48,1%), Chứng khoán (+35,0%), Sản xuất & phân phối điện (+34,2%)... Ngược lại, dòng tiền giảm rõ ở Viettel (-37,9%), Tài nguyên (-12,7%), Logistics (-11,6%), Hàng tiêu dùng (-11,5%), Thủy hải sản (-5,9%).

Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)



Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

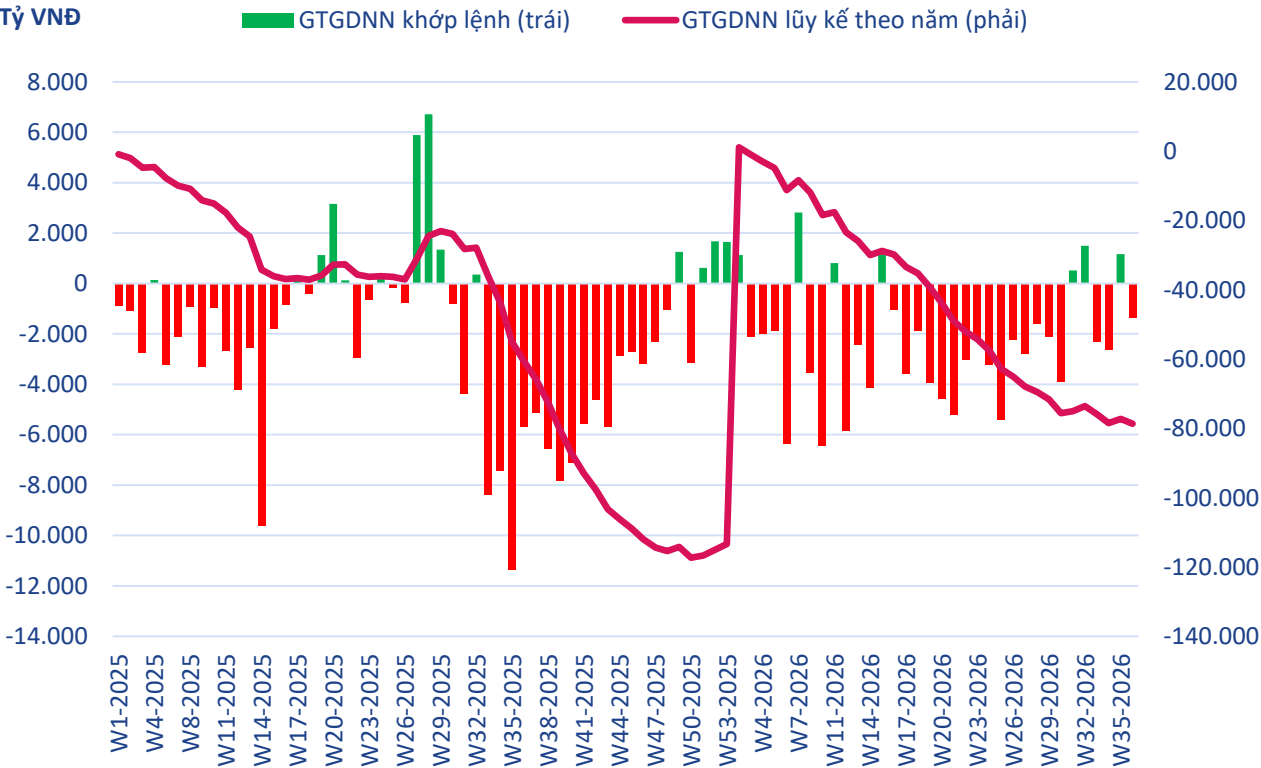


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

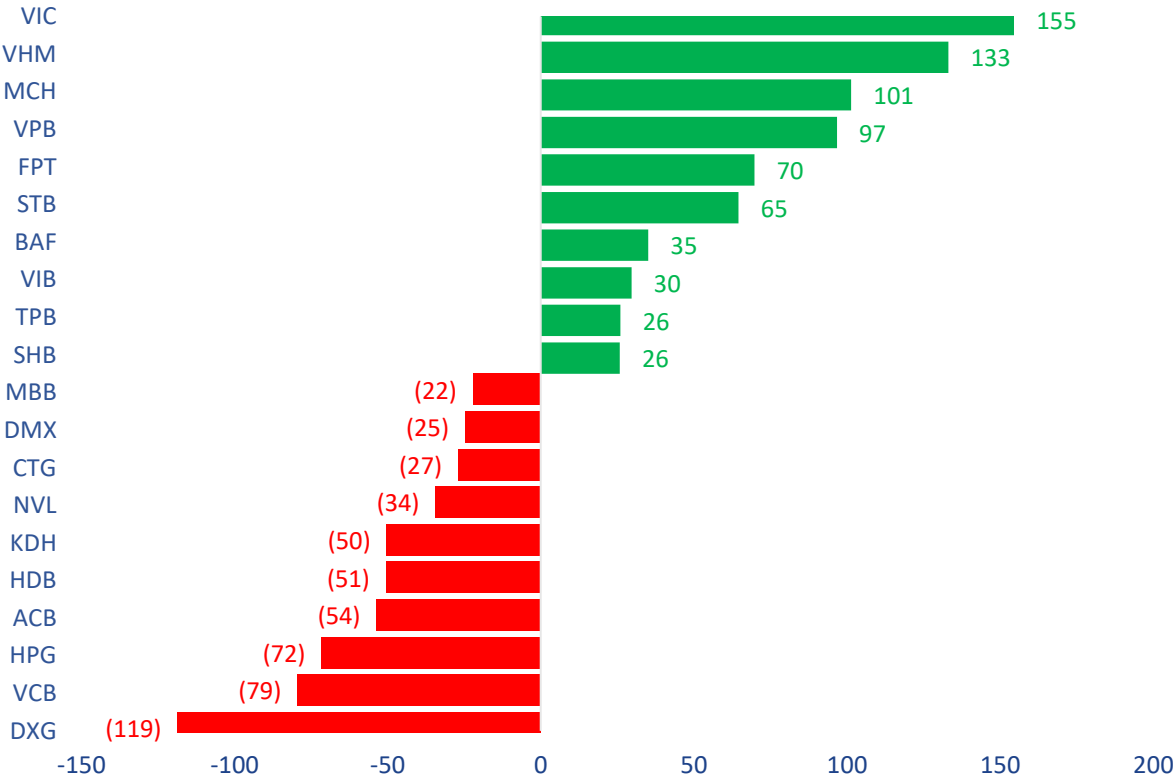
NĐTNN bán ròng nhẹ với diễn biến giao dịch khá cân bằng tại nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn

- NĐTNN quay trở lại bán ròng với giá trị 1.375 tỷ đồng đồng sau khi mua ròng ở tuần trước nghỉ lễ nhưng với lực mua và bán khá cân bằng tại các mã vốn hóa lớn. Chiều mua ròng tập trung vào nhóm bluechip và một số mã thanh khoản tốt, nổi bật gồm: VIC (+155 tỷ đồng), VHM (+133 tỷ đồng), MCH (+101 tỷ đồng), VPB (+97 tỷ đồng), FPT (+70 tỷ đồng), STB (+65 tỷ đồng),.... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng chủ yếu rơi vào: DXG (-119 tỷ đồng), VCB (-79 tỷ đồng), HPG (-72 tỷ đồng), ACB (-54 tỷ đồng), HDB (-51 tỷ đồng), KDH (-50 tỷ đồng),...
- Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN vẫn bán ròng khoảng 78,6 nghìn tỷ đồng, cho thấy dòng tiền ngoại vẫn chịu áp lực rút vốn. Dù vậy, việc mua ròng chọn lọc ở một số mã trụ như VIC, VHM, VPB, FPT kết hợp với định giá VN-Index đã rẻ hơn sau các đợt điều chỉnh, cùng kỳ vọng dòng vốn thụ động từ nâng hạng, có thể là yếu tố hỗ trợ thu hút lại dòng tiền ngoại trong các tuần tới.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ đồng VNĐ)



Dòng vốn ETF tiếp tục rút ròng với giá trị tăng mạnh lên tới hơn 30 triệu USD

- Tuần vừa qua, dòng vốn trên kênh ETF tiếp tục rút ròng 7,66 triệu USD. Áp lực chủ yếu đến từ một số quỹ quy mô lớn như Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF (-2,94 triệu USD), Fubon FTSE Vietnam ETF (-2,67 triệu USD), và CSOP FTSE Vietnam 30 ETF (-1,51 triệu USD),...trong khi phía mua ròng khá mỏng, chỉ ghi nhận dòng vào nhẹ khoảng 0,3–0,44 triệu USD ở vài quỹ.
- Trong 6 tháng gần nhất, dòng vốn ETF vẫn rút ròng 286,39 triệu USD và khoảng 420,12 triệu USD trong 1 năm. Việc Việt Nam được FTSE Russell công bố danh sách cổ phiếu vào rổ FTSE GEIS có thể là bước đệm giúp kỳ vọng dòng vốn thụ động cải thiện hơn trong ngắn và trung hạn, dù xu hướng rút ròng trên kênh ETF chưa đảo chiều rõ.

Vietnam ETF Funflow									
U.S. Millions Dollar		Summary			Fund Flows (\$Millions)				
No	Name	Fund Size (\$mm)	NAV	% Premium	1 Week	1 Month	3 Month	6 Month	1 Year
1	Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF	382.50	42.03	(1.09)	-2.94	-2.94	-0.67	-8.79	-5.20
2	Fubon FTSE Vietnam ETF	359.94	0.60	(1.15)	-2.67	-8.50	-29.29	-94.47	-225.24
3	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3.70	1.27	0.93	-1.51	-1.51	-1.88	-1.88	-1.14
4	Global X MSCI Vietnam ETF	36.39	25.45	0.12	-1.3	-1.26	-1.26	2.23	13.27
5	DCVFMVN30 ETF Fund	232.19	1.35	0.26	-0.3	-0.27	1.50	-4.81	-25.97
6	VanEck Vietnam ETF	524.51	18.15	0.06	0.0	0.0	-28.31	-81.36	-58.57
7	KIM Growth VNFINSELECT ETF	9.12	0.67	4.05	0.0	-0.1	-0.95	-1.70	-3.95
8	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector	11.62	1.33	0.86	0.0	0.00	-0.07	0.05	0.66
9	SSIAM VN30 ETF	9.92	0.94	(0.31)	0.0	0.46	0.55	1.06	1.79
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	10.93	0.46	2.14	0.0	0.05	0.05	-0.98	-2.14
11	SSIAM VNX50 ETF	7.87	1.12	0.52	0.0	2.3	1.99	1.99	2.20
12	MAFM VNDIAMOND ETF	7.51	0.55	0.71	0.0	-0.9	-2.75	-3.57	-4.90
13	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2.71	0.48	7.22	0.0	0.0	0.10	0.10	0.10
14	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy	180.20	21.45	(2.37)	0.0	-29.0	-35.45	-39.89	-52.07
15	Premia Vietnam ETF	5.31	12.64	(0.62)	0.0	0.0	-0.8	-1.29	-10.42
16	KIM Growth VN30 ETF	94.85	0.52	0.98	0.0	-2.2	-4.46	-4.46	-5.33
17	DCVFMVN Diamond ETF	430.73	1.31	(0.49)	0.3	1.54	4.65	-40.14	-25.89
18	MAFN VN30 ETF	21.02	0.92	0.40	0.3	-1.71	-3.28	-10.88	-22.36
19	SSIAM VNFIN LEAD ETF	23.04	1.11	(1.03)	0.44	2.67	2.06	2.38	5.04
		2,354			-7.66	-41.37	-98.24	-286.39	-420.12

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (65%):** Chỉ số VN-Index đang duy trì đà tăng điểm với vùng hỗ trợ gần 1.820–1.840 (MA10/MA20 tuần). Nếu giữ vững vùng này kèm thanh khoản cải thiện chỉ số VN-Index có thể tiếp tục hướng tới kiểm nghiệm kháng cự gần 1.870 (R2 PP 0.618) và hướng tới vùng 1.880–1.900 điểm, với mục tiêu mở rộng R3 PP 1 (1.917) nếu vượt thành công cận trên mẫu hình VCP/đỉnh lịch sử.
- **Kịch bản thận trọng (35%):** Nếu không có sự đồng thuận từ các nhóm dẫn dắt và thanh khoản yếu, chỉ số dễ rung lắc/điều chỉnh khi RSI tiệm cận vùng quá mua và tiến vào kháng cự mạnh 1.880–1.900. Trong trường hợp để mất hỗ trợ 1.820 điểm, chỉ số VN-Index có thể lùi về sát mốc tâm lý 1.800 điểm (PivotPoint-1.795) hoặc sâu hơn là 1.750 điểm (S1 PP 0.382 - 1.749 điểm, S2 PP 0.618 - 1.720 điểm) nếu lực cầu không giữ được.



Chiến lược đầu tư:

- Chiến lược ngắn hạn:** Nếu VN-Index giữ vững vùng hỗ trợ gần nhất và duy trì đà tăng kèm thanh khoản phục hồi, có thể nâng dần tỷ trọng chọn lọc khi vượt kháng cự gần 1.870 điểm (R2 PP 0.618) hướng tới chốt lời từng phần khi chỉ số kiểm nghiệm vùng 1.900+/- điểm, với mục tiêu mở rộng R3 PP 1 (1.917) nếu có sự đồng thuận từ nhóm dẫn dắt. Ưu tiên cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt + dòng tiền ổn định + xu hướng giá tích cực hoặc đang tích lũy gần hỗ trợ, đặc biệt nhóm hưởng lợi trực tiếp từ câu chuyện nâng hạng/thoái vốn trong danh mục FTSE GEIS và QĐ 40. Quản trị chặt chẽ chốt lời từng phần khi tiến gần kháng cự 1.900–1.917 điểm.
- Trong kịch bản thận trọng:** Nếu mất mốc hỗ trợ quan trọng quanh 1.820 điểm và không giữ được lực cầu, xem xét giảm mạnh tỷ trọng cổ phiếu (xuống 50–60%), nâng tiền mặt lên 40–50% để bảo vệ vốn. Tập trung quan sát và chờ cơ hội mua giá thấp khi thị trường kiểm tra vùng hỗ trợ mạnh PP ~1.795 điểm hoặc sâu hơn S1 PP 0.382 (~1.750 điểm) / S2 PP 0.618 (~1.720 điểm) – nơi tập trung các đáy kỹ thuật gần đây, với tín hiệu phục hồi và thanh khoản rõ nét. Vẫn ưu tiên nhóm cổ phiếu trong danh mục FTSE GEIS và nhóm SOE có nền tảng vững nếu xuất hiện cơ hội mua thấp cho trung hạn.

Bản đồ thị trường:

TECHNICAL ANALYSIS																							
NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB		-5 Sell	Uptrend	BSI		11 Neutral	Downtrend	AGG		24 Strong Buy	Uptrend	HPG		-19 Not Rated	Downtrend	CII		-21 Not Rated	Downtrend	BSR		5 Neutral	Uptrend
BID		-13 Sell	Downtrend	BVS		22 Strong Buy	Uptrend	CEO		4 Neutral	Uptrend	HSG		-24 Not Rated	Downtrend	C4G		-20 Not Rated	Downtrend	GAS		10 Neutral	Uptrend
CTG		-19 Not Rated	Downtrend	CTS		-3 Sell	Uptrend	DIG		-15 Not Rated	Downtrend	NKG		-20 Not Rated	Downtrend	CTD		-21 Not Rated	Downtrend	OIL		-1 Sell	Uptrend
LPB		-22 Not Rated	Downtrend	FTS		-9 Sell	Downtrend	DXG		-2 Sell	Uptrend	VGS		-20 Not Rated	Downtrend	FCN		-7 Sell	Uptrend	PLX		-21 Not Rated	Uptrend
MBB		-1 Sell	Uptrend	HCM		14 Neutral	Uptrend	HDC		-22 Not Rated	Downtrend	BMP		-24 Not Rated	Downtrend	G36		-28 Not Rated	Downtrend	PVB		-20 Not Rated	Downtrend
MSB		1 Neutral	Uptrend	MBS		-22 Not Rated	Downtrend	HDG		14 Neutral	Downtrend	NTP		-13 Sell	Uptrend	HBC		-26 Not Rated	Downtrend	PVC		-23 Not Rated	Downtrend
SSB		26 Strong Buy	Uptrend	SHS		-18 Not Rated	Downtrend	ITC		-26 Not Rated	Downtrend	VCS		-28 Not Rated	Downtrend	HHV		-20 Not Rated	Downtrend	PVD		8 Neutral	Uptrend
STB		26 Strong Buy	Uptrend	SSI		1 Neutral	Uptrend	KDH		-24 Not Rated	Downtrend	DHA		20 Buy	Uptrend	HUT		-26 Not Rated	Downtrend	PVS		12 Neutral	Uptrend
TCB		8 Neutral	Uptrend	VCI		-3 Sell	Downtrend	NLG		24 Strong Buy	Uptrend	PTB		-18 Not Rated	Downtrend	LCG		-24 Not Rated	Downtrend	PVT		0 Neutral	Uptrend
VBB		-24 Not Rated	Downtrend	VIX		6 Neutral	Uptrend	NVL		-19 Not Rated	Uptrend	HT1		-26 Not Rated	Downtrend	VCG		-24 Not Rated	Downtrend				
VCB		-17 Not Rated	Downtrend	VND		-21 Not Rated	Downtrend	PDR		-19 Not Rated	Downtrend	BCC		-20 Not Rated	Downtrend	DPG		-24 Not Rated	Downtrend				
VPB		28 Strong Buy	Uptrend	VPX		-15 Not Rated	Downtrend	VPI		26 Strong Buy	Uptrend												
THỦY SẢN & DỆT MAY				DIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ANV		-24 Not Rated	Downtrend	GEG		20 Buy	Uptrend	KBC		-20 Not Rated	Downtrend	DGW		-23 Not Rated	Uptrend	BFC		-26 Not Rated	Downtrend	VTK		-24 Not Rated	Downtrend
ASM		-30 Not Rated	Downtrend	HND		-19 Not Rated	Downtrend	SZC		3 Neutral	Downtrend	FRT		-2 Sell	Uptrend	CSM		-24 Not Rated	Uptrend	VGI		-9 Sell	Uptrend
CMX		-22 Not Rated	Downtrend	NT2		-30 Not Rated	Downtrend	SIP		-24 Not Rated	Downtrend	LIX		-8 Sell	Downtrend	CSV		9 Neutral	Downtrend	VTP		-24 Not Rated	Downtrend
FMC		-22 Not Rated	Downtrend	PC1		-20 Not Rated	Downtrend	PHR		22 Strong Buy	Uptrend	MCH		22 Strong Buy	Uptrend	DCM		14 Neutral	Uptrend	CTR		-17 Not Rated	Uptrend
GIL		-20 Not Rated	Downtrend	POW		-30 Not Rated	Downtrend	BCM		-11 Sell	Downtrend	MSN		-9 Sell	Uptrend	DDV		-12 Sell	Downtrend	VIC		26 Strong Buy	Uptrend
IDI		-17 Not Rated	Downtrend	QTP		-3 Sell	Downtrend	IDC		-26 Not Rated	Downtrend	MWG		-19 Not Rated	Downtrend	DGC		22 Strong Buy	Uptrend	VRE		20 Buy	Uptrend
MPC		-26 Not Rated	Downtrend	REE		-28 Not Rated	Downtrend	LHG		-18 Not Rated	Downtrend	PET		-9 Sell	Uptrend	DPM		17 Buy	Uptrend	VHM		26 Strong Buy	Uptrend
TCM		-11 Sell	Downtrend	TV2		5 Neutral	Downtrend	TIP		-4 Sell	Downtrend	PNJ		-9 Sell	Downtrend	DRC		-28 Not Rated	Downtrend	VPL		9 Neutral	Downtrend
TNG		-24 Not Rated	Downtrend	PGV		-13 Sell	Downtrend	VGC		-23 Not Rated	Downtrend	PSD		-16 Not Rated	Downtrend	LAS		-5 Sell	Downtrend	FPT		20 Buy	Uptrend
VHC		-18 Not Rated	Downtrend	GEX		-1 Sell	Uptrend	NTC		-17 Not Rated	Downtrend	TLG		-3 Sell	Uptrend	PLC		-21 Not Rated	Uptrend				
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				HÀNG KHÔNG & LOGISTIC				BẢO HIỂM				CAO SU TỰ NHIÊN				THỰC PHẨM				DƯỢC PHẨM			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO		-21 Not Rated	Downtrend	DVP		4 Neutral	Uptrend	BVH		7 Neutral	Uptrend	DPR		-7 Sell	Downtrend	SAB		-27 Not Rated	Downtrend	TRA		-6 Sell	Downtrend
MHC		-2 Sell	Downtrend	GMD		-9 Sell	Uptrend	MIG		-24 Not Rated	Downtrend	DRG		-23 Not Rated	Downtrend	VNM		-7 Sell	Uptrend	DHG		6 Neutral	Uptrend
PVP		12 Neutral	Uptrend	HAH		-15 Not Rated	Downtrend	BMI		16 Buy	Uptrend	DRI		24 Strong Buy	Uptrend	PAN		-26 Not Rated	Downtrend	DMC		20 Buy	Uptrend
PVT		0 Neutral	Uptrend	SGP		-28 Not Rated	Downtrend	BIC		-1 Sell	Downtrend	GVR		-5 Sell	Uptrend	KDC		4 Neutral	Uptrend	DCL		-3 Sell	Uptrend
VOS		11 Neutral	Downtrend	TCL		-26 Not Rated	Downtrend	PVI		-15 Not Rated	Downtrend	BRC		-20 Not Rated	Downtrend	MML		-11 Sell	Uptrend	DVN		-4 Sell	Downtrend
VIP		-10 Sell	Downtrend	VSC		-24 Not Rated	Downtrend	ABI		16 Buy	Uptrend	PHR		22 Strong Buy	Uptrend	BAF		20 Buy	Uptrend	DBD		-28 Not Rated	Downtrend
VTO		16 Buy	Uptrend	HVN		-24 Not Rated	Downtrend	VNR		-28 Not Rated	Downtrend					DBC		-13 Sell	Downtrend	DHT		-24 Not Rated	Downtrend
GSP		-26 Not Rated	Downtrend	VJC		-20 Not Rated	Downtrend																

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Danh mục theo dõi theo PTKT:

TOP 23 CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG THEO PTKT TRONG TUẦN NÀY										
Tiêu chí lọc: Score Thanh khoản RS Rating										
STT	Mã CP	Tên Công Ty	Ngành	Score	Return 10D (%)	Money Flow 5D (%)	Giá (04/9/26)	Khối lượng TB 5P	RS_Rating	Rating
1	MSR	Masan High-Tech Materials	Khai khoáng	28	5.29%	4%	49,000	1,734,717	98	Strong Buy
2	VPB	VPBank	Ngân hàng	28	1.68%	42%	27,800	23,644,220	92	Strong Buy
3	STB	Sacombank	Ngân hàng	26	2.96%	40%	77,300	4,616,820	90	Strong Buy
4	VHM	Vinhomes	Bất động sản	26	1.90%	-16%	75,200	6,778,320	92	Strong Buy
5	VIC	VinGroup	Bất động sản	26	6.48%	35%	256,100	8,459,760	98	Strong Buy
6	QNS	Đường Quảng Ngãi	Thực phẩm	26	2.64%	42%	48,900	283,199	80	Strong Buy
7	DRI	Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Nhựa, cao su & sợi	24	0.14%	-29%	14,200	390,813	79	Strong Buy
8	NLG	BĐS Nam Long	Bất động sản	24	4.05%	-4%	25,700	2,065,000	91	Strong Buy
9	MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm	22	-0.13%	36%	142,000	490,260	88	Strong Buy
10	PHR	Cao su Phước Hòa	Nhựa, cao su & sợi	22	0.32%	23%	61,800	451,160	76	Strong Buy
11	BVS	Chứng khoán Bảo Việt	Môi giới chứng khoán	22	1.34%	57%	28,700	1,278,851	95	Strong Buy
12	BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Nuôi trồng nông & hải sản	20	0.31%	5%	32,550	2,390,660	90	Buy
13	FPT	FPT Corp	Phần mềm	20	0.28%	17%	72,800	6,309,740	81	Buy
14	VRE	Vincom Retail	Bất động sản	20	1.53%	18%	26,500	6,652,940	81	Buy
15	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất & phân bón	17	1.42%	37%	22,800	4,040,780	68	Buy
16	HCM	Chứng khoán HSC	Môi giới chứng khoán	14	0.38%	-25%	26,400	3,346,400	90	Neutral
17	DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất & phân bón	14	2.84%	23%	32,550	3,275,480	47	Neutral
18	HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	14	4.29%	51%	17,500	1,827,480	43	Neutral
19	PVS	DVKT Dầu khí PTSC	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	12	-1.23%	15%	38,700	3,257,550	89	Neutral
20	GAS	PV Gas	Phân phối xăng dầu & khí đốt	10	-0.14%	-11%	84,000	1,550,380	87	Neutral
21	TCB	Techcombank	Ngân hàng	8	-1.60%	46%	32,600	27,295,780	82	Neutral
22	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm nhân thọ	7	2.09%	-11%	65,400	437,020	71	Neutral
23	BSR	Lọc Hóa dầu Bình Sơn	Sản xuất và Khai thác dầu khí	5	0.11%	-26%	26,750	7,269,800	71	Neutral

⚠ Lưu ý: Nhiều mã đều có cảnh báo Overbought (mức 2–4). Chiến lược tối ưu: chờ pullback về hỗ trợ thay vì đuổi giá. Quản lý rủi ro: Stoploss đề xuất tại -3-5% so với giá mua. Thông tin chỉ mang tính tham khảo kỹ thuật, không phải khuyến nghị đầu tư.

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA	MA20	MA50
1	ACB	VND 22,200	VND 30,600	37.8%	2,701	8.22	1.30	16.81%	1.57%	sell	sell
2	PNJ	VND 40,050	VND 86,100	115.0%	5,608	7.14	1.47	21.15%	15.19%	buy	sell
3	VHM	VND 75,200	VND 167,560	122.8%	9,623	7.81	2.34	33.07%	9.05%	buy	buy
4	DGW	VND 40,050	VND 48,000	19.9%	3,783	10.59	2.38	24.55%	8.00%	sell	buy
5	DBC	VND 16,800	VND 25,900	54.2%	2,679	6.27	0.85	14.35%	7.15%	buy	sell
6	GEG	VND 12,850	VND 17,250	34.2%	930	13.81	1.05	7.85%	2.60%	buy	buy
7	FRT	VND 142,700	VND 181,000	26.8%	6,358	22.44	5.32	29.66%	4.99%	sell	buy
8	CTR	VND 75,600	VND 93,500	23.7%	5,108	14.80	4.32	30.90%	7.45%	sell	buy
9	VNM	VND 61,900	VND 67,200	8.6%	4,727	13.09	4.06	31.05%	19.45%	sell	buy
10	GMD	VND 77,400	VND 79,100	2.2%	5,658	13.68	2.41	18.59%	12.73%	sell	buy
11	SIP	VND 48,900	VND 83,500	70.8%	5,650	8.65	2.44	27.62%	4.95%	sell	sell
12	STB	VND 77,300	VND 63,200	-18.2%	3,247	23.80	2.32	5.02%	0.36%	buy	buy
13	REE	VND 45,550	VND 76,500	67.9%	4,239	10.74	1.31	12.76%	6.75%	sell	sell
14	MCH	VND 142,000	VND 155,700	9.6%	5,406	26.27	9.85	39.41%	21.39%	buy	buy
15	DBC	VND 16,800	VND 25,900	54.2%	2,679	6.27	0.85	14.35%	7.15%	buy	sell
16	PVT	VND 20,200	VND 24,600	21.8%	2,173	9.30	1.12	15.62%	6.33%	buy	buy
17	HAH	VND 47,200	VND 70,300	48.9%	6,980	6.76	1.74	26.59%	13.95%	buy	sell
18	CTG	VND 31,400	VND 40,100	27.7%	5,172	6.07	1.23	22.21%	1.44%	sell	sell
19	TPB	VND 14,700	VND 20,300	38.1%	2,732	5.38	0.89	18.04%	1.55%	buy	sell
20	BID	VND 36,500	VND 46,300	26.8%	4,259	8.57	1.47	16.51%	1.00%	buy	sell
21	VIB	VND 15,050	VND 22,999	52.8%	2,179	6.91	1.07	16.22%	1.33%	buy	sell
22	PVD	VND 19,200	VND 33,800	76.0%	0	18.28	1.04	5.35%	4.09%	buy	buy
23	VCB	VND 58,900	VND 72,800	23.6%	4,985	11.82	1.98	18.03%	1.71%	sell	sell
24	MBB	VND 20,550	VND 34,200	66.4%	3,092	6.65	1.34	22.12%	1.99%	buy	buy
25	PVS	VND 38,700	VND 48,200	24.5%	4,118	9.40	1.28	10.50%	5.35%	buy	buy

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Lịch sự kiện chứng khoán trong tuần tới

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
09/07/2026	VPI	Phát hành cổ phiếu 10%
	ITC	Phát hành cổ phiếu 6%, cổ tức tiền mặt 4%
	PMB	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
09/08/2026	PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	BPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 3%
	DIG	Phát hành cổ phiếu 6%
	HAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt 12%
	DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
09/09/2026	DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt 30%
	BMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%
	HUB	Phát hành cổ phiếu 5%, cổ tức tiền mặt 10%
	PGN	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	PDN	Trả cổ tức bằng tiền mặt 20%
09/10/2026	VIB	Phát hành cổ phiếu 9,5%
	HTN	Phát hành cổ phiếu 50%
	TN1	Lấy ý kiến bằng văn bản

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
09/10/2026	LSS	Đại hội Đồng Cổ đông
	ELC	Phát hành cổ phiếu 7%
	TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt 12%
	NHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	CNG	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
09/11/2026	EIB	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	PHR	Phát hành cổ phiếu 80%, cổ tức tiền mặt 14%
	PHR	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	SZC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	SLS	Đại hội Đồng Cổ đông
09/14/2026	DHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt 50%
	GTA	Trả cổ tức bằng tiền mặt 3,5%
	OGC	Lấy ý kiến bằng văn bản
	PVS	Phát hành cổ phiếu 20%
	TV3	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

